

Số: 32/KH-THCS

Quài Cang, ngày 10 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2024-2025**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Căn cứ pháp lý**

Nghị quyết Trung ương 29/NQ-TW đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 16/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, Phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Chỉ thị số 31/CT-TTg, ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện đảm bảo hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Văn bản số 3935/BGDĐT-GDTrH, ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Quyết định số 2045/BGDĐT-GDTrH, ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành khung thời gian kế hoạch năm học 2024-2025 đối với Giáo dục Mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên

Nghị quyết số: 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về quy định danh mục các khoản thu và mức thu cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh

Quyết định số: 1392/UBND, ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Văn số 2096/SGDĐT-GDTrH, ngày 05/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Văn số 2190/SGDĐT-QLCL, ngày 13/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.

Văn số 1891/SGDĐT-GDTrH, ngày 11/7/2024 của Sở GD&ĐT về tăng cường chuẩn bị các điều kiện thực hiện CT GDPT 2018 năm học 2024-2025 đối với môn Tiếng Anh và các môn tích hợp và thi điểm dạy học 5 ngày trên tuần cấp THCS

Văn bản số: 1425/UBND-GDĐT, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Tuần giáo về triển khai thực hiện Nghị quyết số: 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Điện Biên về quy định danh mục các khoản thu và mức thu cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Kế hoạch số 1549/KH-UBND, ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Quyết định số: 117/QĐ-PGDĐT, ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục cho các trường Mầm non, TH&THCS, THCS huyện Tuần Giáo năm học 2024-2025.

Văn bản số: 1387/UBND - GDĐT, ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo về triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025

Văn số 908/PGDĐT-CM, ngày 14/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.

Thông báo số: 899/TB- PGDĐT, ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về thông báo kế hoạch thời gian năm học 2024-2025

Văn bản số 877/PGDĐT- CM, ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần giáo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Hướng dẫn số: 923/PGDĐT, ngày 15/8/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo về triển khai Học bạ số Ngành Giáo dục huyện Tuần Giáo

Kế hoạch số: 923/PGDĐT-CM, ngày 15/8/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục thường xuyên và hợp tác quốc tế

Văn bản số 934/PGDĐT-CM, ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025

Hướng dẫn số 935/PGDĐT-CM, ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2024-2025

Văn bản số 958/PGDĐT, ngày 26/8/2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về việc thi Olympic tiếng Anh trên Internet IOE năm học 2024-2025

Văn bản số 976/ PGDĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025

Văn bản số 973/PGDĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về tăng cường công tác truyền thông về GD&ĐT năm học 2024-2025

Văn bản số 972/PGDĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2024-2025;

Kế hoạch số: 1528/PGDĐT-CM, ngày 09/9/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo về Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông năm học 2024-2025.

Văn bản số 1059/PGDĐT, ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về Hướng dẫn tổ chức khảo sát chất lượng các môn văn hóa cấp THCS năm học 2024-2025.

Văn bản số 1051/PGDĐT- CM, ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về triển khai nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2024-2025.

Văn bản số 1015/PGDĐT- CM, ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về hướng dẫn về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2024-2025

Kế hoạch số 1023/PGDĐT, ngày 08 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về Kế hoạch tự đánh giá đề nghị công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia học 2024-2025

Kế hoạch số 1056/PGDĐT, ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về Kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2024-2025

Văn bản số 999/PGDĐT- TCCB ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức cán bộ năm học 2024-2025.

Văn bản số 1030/PGDĐT-CM, ngày 09/9/2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp THCS, năm học 2024-2025

Văn bản số 998/PGDĐT, ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT Tuần Giáo về Hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2024-2025

Hướng dẫn số 1032/PGDĐT-CM, ngày 09/9/2024 của phòng GD&ĐT Tuần Giáo về hướng dẫn nhiệm vụ GDTC, hoạt động thể thao trường học năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số: 01-NQ/ĐU, ngày 08/06/2020. Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quài Cang lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. Nghị quyết số: 01-NQ/2022/CBTHCS, ngày 27/9/2022 của Chi bộ trường THCS Quài Cang khóa VII nhiệm kỳ 2022-2025.

Căn cứ Nghị quyết Hội Đồng trường năm học 2024-2025.

## 2. Căn cứ tình hình thực tế

### 2.1. Về CSVC- trang thiết bị

| Cơ sở vật chất                                      | m <sup>2</sup> | Tổng số | Kiên cố | Bán kiên cố | Tạm |
|-----------------------------------------------------|----------------|---------|---------|-------------|-----|
| DT khuôn viên                                       | 8687           | 1       |         |             |     |
| Phòng học văn hóa                                   | 400            | 9       | 9       |             |     |
| Phòng học ngoại ngữ                                 | 50             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng mỹ thuật                                      | 50             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng âm nhạc                                       | 50             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng học môn KHXH                                  | 50             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng học môn KHTN                                  | 100            | 2       | 2       |             |     |
| Phòng học bộ môn công nghệ                          | 50             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng học Tin học                                   | 50             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng thiết bị                                      | 50             | 1       | 1       |             |     |
| Kho hóa chất                                        | 16             | 1       |         | 1           |     |
| Phòng sinh hoạt tổ KHXH                             | 9              | 1       | 1       |             |     |
| Phòng sinh hoạt tổ KHTN                             | 9              | 1       | 1       |             |     |
| Phòng sinh hoạt tổ NK-NN                            | 9              | 1       | 1       |             |     |
| Phòng truyền thống                                  | 18             | 1       |         | 1           |     |
| Thư viện và Phòng đọc                               | 95             | 1       |         | 1           |     |
| Phòng sinh hoạt đảng và các đoàn thể                | 18             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng tư vấn giáo dục và hỗ trợ học sinh khuyết tật | 9              | 1       | 1       |             |     |
| Văn phòng                                           | 50             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng Phó Hiệu trưởng                               | 16             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng Đoàn - Đội                                    | 16             | 1       | 1       |             |     |
| Phòng kế toán                                       | 18             | 1       | 1       |             |     |

|                          |      |     |   |   |  |
|--------------------------|------|-----|---|---|--|
| Phòng Hiệu trưởng        | 32   | 1   | 1 |   |  |
| Phòng văn thư lưu trữ    | 16   | 1   | 1 |   |  |
| Phòng Y tế học đường     | 16   | 1   | 1 |   |  |
| Phòng Photocopy          | 7    | 1   |   | 1 |  |
| Phòng Bảo vệ             | 5    | 1   | 1 |   |  |
| Nhà vệ sinh HS           | 40   | 1   | 1 |   |  |
| Nhà vệ sinh GV           | 30   | 1   | 1 |   |  |
| Nhà xe GV+HS             | 130  | 1   |   |   |  |
| Kho                      | 55   | 2   |   | 2 |  |
| Tường bao                | 150  | 1   |   |   |  |
| Sân chơi                 | 1750 | 2   |   |   |  |
| Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi    |      | 230 |   |   |  |
| Máy tính Phục vụ học tập |      | 22  |   |   |  |
| Máy tính phục vụ quản lý |      | 16  |   |   |  |
| Máy chiếu đa năng        |      | 19  |   |   |  |
| Hệ thống nước sạch       |      | 01  |   |   |  |
| Hệ thống điện lưới       |      | 01  |   |   |  |
| Hệ thống mạng Internet   |      | 01  |   |   |  |
| Hệ thống Camera giám sát |      | 01  |   |   |  |
| Phòng học trực tuyến     |      | 01  |   |   |  |

## 2.2. Đội ngũ

|                         | TS        | Nữ        | DT       | Đảng viên | Trình độ chuyên môn |          |    |    |       | Biên chế  | Hợp đồng |
|-------------------------|-----------|-----------|----------|-----------|---------------------|----------|----|----|-------|-----------|----------|
|                         |           |           |          |           | Đ H                 | CĐ       | TC | SC | CQ ĐT |           |          |
| <b>1. Ban giám hiệu</b> | <b>2</b>  | <b>1</b>  | <b>0</b> | <b>2</b>  | <b>2</b>            |          |    |    |       | <b>2</b>  |          |
| Hiệu trưởng             | 1         |           |          | 1         | 1                   |          |    |    |       | 1         |          |
| Phó hiệu trưởng         | 1         | 1         |          | 1         | 1                   |          |    |    |       | 1         |          |
| <b>2. GV giảng dạy</b>  | <b>30</b> | <b>27</b> | <b>4</b> | <b>24</b> | <b>28</b>           | <b>2</b> |    |    |       | <b>30</b> |          |

|                                                     |          |          |          |          |          |   |          |          |  |          |          |
|-----------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|---|----------|----------|--|----------|----------|
| Toán                                                | 3        | 3        |          | 1        | 3        |   |          |          |  | 3        |          |
| KHTN 6,7,8,9 (Vật Lý)                               | 2        | 2        |          | 2        | 2        |   |          |          |  | 2        |          |
| KHTN 6,7,8,9<br>(Hóa+Sinh)                          | 6        | 5        | 2        | 4        | 6        |   |          |          |  | 6        |          |
| Văn                                                 | 4        | 4        |          | 3        | 4        |   |          |          |  | 4        |          |
| Lịch sử và Địa lí<br>6,7,8,9 (Phần Lịch sử)         | 2        | 2        |          | 2        | 2        |   |          |          |  | 2        |          |
| Lịch sử và Địa lí<br>6,7,8,9 (Phần Địa lí);<br>GDĐP | 2        | 2        |          | 2        | 2        |   |          |          |  | 2        |          |
| NN                                                  | 2        | 2        |          | 1        | 2        |   |          |          |  | 2        |          |
| GDCD                                                | 1        | 1        |          | 1        | 1        |   |          |          |  | 1        |          |
| Thể dục                                             | 2        | 1        | 2        | 2        | 1        | 1 |          |          |  | 2        |          |
| Nhạc                                                | 1        | 1        |          | 1        | 1        |   |          |          |  | 1        |          |
| Mỹ Thuật                                            | 1        |          |          |          | 1        |   |          |          |  | 1        |          |
| Công nghệ                                           | 1        | 1        |          | 1        |          | 1 |          |          |  | 1        |          |
| Tin học                                             | 2        | 2        |          |          | 2        |   |          |          |  | 2        |          |
| <b>3.TPTĐTNTPHCM</b>                                | <b>1</b> | <b>1</b> |          | <b>1</b> | <b>1</b> |   |          |          |  | <b>1</b> |          |
| Bán Chuyên trách                                    | 1        | 1        |          | 1        | 1        |   |          |          |  | 1        |          |
| <b>4. Nhân viên</b>                                 | <b>6</b> | <b>5</b> | <b>3</b> | <b>2</b> | <b>2</b> |   | <b>2</b> | <b>2</b> |  | <b>5</b> | <b>1</b> |

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 30 GV/17 lớp = 1,76

### 2.3. Công tác huy động năm học trước

- Số học sinh

| Khối        | Kế hoạch giao |             | Thực hiện |             | Đạt %         | Nguyên nhân tăng giảm         |
|-------------|---------------|-------------|-----------|-------------|---------------|-------------------------------|
|             | Số lớp        | Số học sinh | Số lớp    | Số học sinh |               |                               |
| <b>6</b>    | 5             | 182         | 5         | 180         | <b>98,90</b>  | 02 chuyển đi                  |
| <b>7</b>    | 4             | 146         | 4         | 151         | <b>103,42</b> | 05 chuyển đến                 |
| <b>8</b>    | 4             | 142         | 4         | 147         | <b>103,52</b> | 05 chuyển đến                 |
| <b>9</b>    | 4             | 150         | 4         | 151         | <b>100,66</b> | 01 chuyển đến                 |
| <b>Tổng</b> | <b>17</b>     | <b>620</b>  | <b>17</b> | <b>629</b>  | <b>101,45</b> | 02 chuyển đi<br>11 chuyển đến |

## 2.4. Chất lượng giáo dục năm học trước

### - Đối với lớp 6,7,8

+ Khối 6,7,8

| Khối        | Tổng số HS | Học tập   |             |            |             |            |             |          |            | Rèn luyện  |             |           |             |           |            |
|-------------|------------|-----------|-------------|------------|-------------|------------|-------------|----------|------------|------------|-------------|-----------|-------------|-----------|------------|
|             |            | Tốt       |             | Khá        |             | Đạt        |             | Chưa đạt |            | Tốt        |             | Khá       |             | Đạt       |            |
|             |            | SL        | %           | SL         | %           | SL         | %           | SL       | %          | SL         | %           | SL        | %           | SL        | %          |
| 6           | 180        | 28        | 15.6        | 61         | 33.9        | 91         | 50.5        |          |            | 152        | 84.4        | 28        | 15.6        |           |            |
| 7           | 151        | 28        | 18.5        | 55         | 36.5        | 68         | 45          |          |            | 130        | 86.1        | 19        | 12.6        | 2         | 1.3        |
| 8           | 147        | 22        | 15          | 57         | 38.8        | 66         | 44.9        | 2        | 1.3        | 112        | 76.2        | 27        | 15.4        | 8         | 5.4        |
| <b>Tổng</b> | <b>478</b> | <b>78</b> | <b>16.3</b> | <b>173</b> | <b>36.2</b> | <b>225</b> | <b>47.1</b> | <b>2</b> | <b>0.4</b> | <b>394</b> | <b>82.4</b> | <b>74</b> | <b>15.5</b> | <b>10</b> | <b>2.1</b> |

+ Khối 9

| Khối | Tổng số HS | Học lực |      |     |      |    |      | Hành kiểm |      |     |      |    |     |
|------|------------|---------|------|-----|------|----|------|-----------|------|-----|------|----|-----|
|      |            | Giỏi    |      | Khá |      | TB |      | Tốt       |      | Khá |      | TB |     |
|      |            | SL      | %    | SL  | %    | SL | %    | SL        | %    | SL  | %    | SL | %   |
| 9    | 151        | 21      | 13.9 | 67  | 44.4 | 63 | 41.7 | 119       | 78.8 | 21  | 13.9 | 11 | 7.3 |

## 2.5. Kết quả các cuộc thi năm học trước

### \* Đối với học sinh

\* Thi HSG các cấp:

+ Cấp trường: Tổng số 50 HS dự thi, kết quả 37 HS đạt giải cấp trường trong đó: 04 giải nhất, 07 giải nhì, 07 giải ba, 19 giải khuyến khích.

+ Cấp huyện: Tổng số 30 HS dự thi, kết quả 21 HS đạt giải trong đó: 02 giải nhì, 06 giải ba, 13 giải KK.

+ Cấp tỉnh: Tổng số 11 HS dự thi, kết quả 09 HS đạt giải trong đó: 01 nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích.

\* Thi giao lưu Toán, Văn, Tiếng Anh khối 6, 7, 8:

+ Cấp trường: Tổng số 88 học sinh tham gia, kết quả 38 học sinh đạt giải, trong đó: 01 giải nhì, 09 giải ba, 28 giải khuyến khích.

+ Cấp huyện: Tổng 15 giải, trong đó có: 02 giải nhì; 13 giải Khuyến khích

\* Thi KHKHKT:

+ Cấp trường: Tổng số 08 dự án, kết quả 08 dự án đạt giải trong đó: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba, 03 giải KK.



+ Cấp huyện: Tổng số 03 dự án, kết quả 02 dự án đạt giải trong đó: 01 giải nhì lĩnh vực, 01 giải ba, 01 giải nhì chung cuộc.

+ Cấp tỉnh: 01 giải nhì lĩnh vực.

\* Thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng cấp huyện: Tổng số 07 sản phẩm tham gia cấp trường đạt 6/7 giải, trong đó: đạt 01 giải A: đạt 01 giải B, 02 giải C, 02 giải KK. Tham gia cấp huyện đạt 4/6 giải trong đó: đạt 01 giải B, 01 giải C, 02 giải KK.

\* Thi IOE các cấp:

+ Cấp trường: 02 giải nhì, 02 giải ba, 07 giải KK

+ Cấp huyện: 06 học sinh đạt 1000 điểm trở lên

+ Cấp tỉnh: 01 học sinh có chứng nhận đạt giải IOE cấp tỉnh.

\* Thi Olympic Tiếng Anh đạt 07 giải cấp trường, 04 giải cấp huyện, 01 giải cấp tỉnh.

\* Thi Olympic Toán trên mạng do THPT chuyên Lê Quý Đôn tổ chức đạt 11 giải, trong đó 03 giải bạc, 08 giải đồng.

\* Thi tuyển chọn VĐV Hội khỏe cấp huyện đạt 22 giải trong đó: 01 giải nhất, 07 giải nhì, 14 giải ba. Thi tuyển chọn VĐV Hội khỏe cấp tỉnh đợt 1 đạt 05 giải, trong đó: 02 giải nhất, 01 nhì, 02 giải ba.

\* Thi Dân vũ và Vũ điệu đường phố: Là trường duy nhất được lựa chọn tham gia thi cấp tỉnh và đạt giải ba.

\* Thi chương trình Gameshow “Âm vang Điện Biên” năm 2024 đạt nhất cấp tỉnh.

\* Thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp năm 2023: 01 dự án được lựa chọn tham gia thi cấp tỉnh, kết quả xếp vị trí thứ 10 toàn tỉnh.

**\* Đối với đội ngũ:**

- Số giáo viên giỏi các cấp:  $26/26 = 100\%$

+ GV giỏi cấp tỉnh:  $04/26 = 15,4\%$

+ GV dạy giỏi cấp huyện:  $13/26 = 50,0\%$

## **2.6. Công tác Thi đua khen thưởng:**

\* **Đối với học sinh:** Học sinh xuất sắc: 9; Học sinh giỏi: 85; Học sinh tiên tiến: 132;

\* Lớp tiên tiến: 12/17 lớp

**\* Đối với đội ngũ**

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 đ/c.

- LĐTT: 33/33 đ/c.

- UBND huyện tặng giấy khen: 09 đ/c.

- UBND tỉnh Điện Biên tặng bằng khen: 02 đ/c.

- Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 đ/c.



**\* Đối với tập thể.**

- Chi bộ: Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023.
- Trường: Tập thể LDXS - UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc.
- Công đoàn: Công đoàn cơ sở HTXSNV - LĐLĐ huyện tặng giấy khen.
- Đoàn THCSHCM: Chi đoàn vững mạnh xuất sắc - Đoàn xã tặng giấy khen.
- Đội TNTPHCM: Liên đội vững mạnh xuất sắc - Tỉnh Đoàn tặng bằng khen.

Trường THCS Quài Cang xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

## **II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Bối cảnh bên ngoài:**

Xã Quài Cang có trục đường quốc lộ 6 chạy qua, có nhiều thuận lợi trong việc thông thương hàng hóa, thuận tiện trong việc giao lưu tiếp cận phát triển kinh tế, văn hóa, có tác động rất tích cực trong việc đưa sự nghiệp giáo dục của xã theo kịp với sự đổi mới chung của đất nước

Quài Cang là xã đặc biệt khó khăn có 13 bản với gần 9000 nhân khẩu. Trình độ dân trí không đồng đều giữa các bản trong xã, kinh tế của các hộ gia đình còn khó khăn, nhiều phụ huynh học sinh đi làm thuê ở các địa phương khác, điều đó ảnh hưởng rất nhiều đến việc huy động, rèn luyện đạo đức, học tập của học sinh.

Xã đang trong thời kì xây dựng nông thôn mới và hoàn thành vào năm 2024, nên được đầu tư lớn về giao thông, điện, nước và nhiều chương trình dự án đã và đang được đầu tư nên góp phần rất nhiều vào sự phát triển của sự nghiệp giáo dục và việc nâng cao dân trí trên địa bàn

Hoạt động khôi phục và phát triển kinh tế như trồng cây mắc ca, làm hồ bản Phủ... đã được nhà nước và nhân dân tham gia, có tác động rất lớn phát triển kinh tế cá hộ gia đình và đã góp phần rất lớn đến việc huy động và duy trì số lượng học sinh đến trường đến lớp và việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh..

#### **1.1. Thời cơ:**

Kinh tế xã hội tại địa phương có bước phục hồi và phát triển đòi hỏi giáo dục cũng phải có sự thay đổi phù hợp với sự phát triển của đất nước và đã tạo môi trường thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục phát triển tại địa phương.

Thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6,7,8,9 áp dụng trong năm học 2024-2025; định hướng giáo dục nghề nghiệp, phân luồng học sinh đối với học sinh lớp 9 sau khi tốt nghiệp THCS đã có nhiều thay đổi, đa dạng về sự lựa chọn nghề hơn trước.

Cơ chế, chính sách pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục: Nhà trường đóng trên xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ về giáo dục cho các đối tượng học sinh. Từ những yếu tố trên

đã tạo thời cơ cho giáo dục nhà trường phải có những thay đổi để đáp ứng kịp thời với nhu cầu của xã hội.

Cá hệ thống chính trị vào cuộc quyết tâm đưa xã hoàn thành xây dựng về đích nông thôn mới năm 2024, hệ thống giao thông, điện lưới, thu nhập bình quân trong các hộ gia đình tăng ....đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2028 và đã tạo nhiều thuận lợi trong việc huy động duy trì, tăng tỷ lệ chuyên cần đưa chất lượng giáo dục ngày càng phát triển.

## **1.2. Thách thức**

Trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội, song song với nó cũng sẽ tiềm ẩn nhiều tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực tới việc giáo dục và phát triển của học sinh;

Sự đòi hỏi về đổi mới toàn diện về giáo dục theo nghị quyết số 29 của Ban chấp hành trung ương Đảng và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phụ huynh học sinh, nên đây là cũng là những thách thức lớn nên đòi hỏi nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao vị thế để đáp ứng sự đổi mới về giáo dục và tạo niềm tin của nhân dân.

Năm học 2024-2025 nhà trường số lượng lớp ổn định, số lượng học sinh tăng so với năm trước, giảm so với kế hoạch vì học sinh chuyển đi học ở địa phương bố mẹ làm ăn và chuyển đi học ở các cơ sở giáo dục khác, số lượng giáo viên trực tiếp giảng dạy còn thiếu so với số lượng giao nên việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đồng thời thực tế đang diễn ra tăng tính cạnh tranh giữa các nhà trường, đây là thách thức lớn trong năm học 2024-2025.

Đa số người trong độ tuổi lao động đi tham gia lao động tại các tỉnh miền xuôi; Còn một bộ phận phụ huynh chưa giành thời gian quan tâm đúng mức đến con cái, còn phó mặc cho nhà trường, chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh; Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt như bố, mẹ ly hôn; mồ côi, khuyết tật trí tuệ, tăng động, tự kỷ ngày càng tăng do tác động của đời sống xã hội phát triển

Đứng trước nhu cầu tinh giản biên chế, hiện nay các nhà trường bố trí tăng số lượng học sinh trên lớp, giảm số lớp, ..đảm bảo theo các văn bản số chỉ đạo của các cấp các ngành về tổ chức thực hiện các giải pháp tinh giản biên chế ngành giáo dục và đào tạo.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

Có hệ thống các văn bản cụ thể, đồng bộ qui định và hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT; của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên và Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo;

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng ủy, HĐND-UBND xã Quài Cang, UBND huyện Tuần Giáo, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tuần Giáo, đặc biệt sự quan tâm ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cho hoạt động. Hệ thống các phòng học, phòng chức năng, phòng học bộ môn, các công trình phụ trợ khác và thiết bị dạy học đảm bảo cho các hoạt động dạy - học và các hoạt động khác của nhà trường. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học

Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả như phối hợp trong hoạt động tuyên truyền, truyền thông giáo dục, về cách phòng, chống dịch bệnh; về Giáo dục đạo đức cách mạng, tác phong đến trường đến lớp; Phối hợp trong hoạt động đi thực tế đến các gia đình tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình của mỗi học sinh để có thể chia sẻ, động viên học sinh để đưa ra các giải pháp huy động, nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục; Phối hợp trong tổ chức các nội dung về thi đua, ngoại khóa và HĐNGLL, trong việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm; Phối hợp với Ban ĐD CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; ngăn chặn tình trạng HS bỏ học, thiếu ý thức trong học tập; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh và đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh và huy động nguồn kinh phí tu sửa cơ sở vật chất. Đặc biệt là tham mưu với Chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể xã huy động sự ủng hộ của nhân dân trong việc hỗ trợ việc tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, huy động học sinh, công tác phổ cập, trong tuyên truyền đến các bậc phụ huynh quan tâm tới việc học của con và thực hiện ký cam kết duy trì sĩ số học sinh với bản và xã, quản lý học sinh trong dịp nghỉ lễ, tết, nghỉ hè tại các bản.

Thiết bị dạy học tương đối đủ và đồng bộ; học sinh đi học tương đối chuyên cần, duy trì sĩ số hàng năm đạt 98% trở lên; học sinh chăm ngoan, học giỏi, yêu lao động, yêu thể thao và văn nghệ. Nhiều học sinh có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Đội ngũ giáo viên đủ về cơ cấu, nhiều GV có kinh nghiệm trong giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi. Nhiều đồng chí là GV cốt cán của ngành.

Nhà trường duy trì tốt trường đạt chuẩn về chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia. Có bề dày thành tích, nhiều năm liền đạt tập thể lao động xuất sắc được các cấp tặng thưởng giấy khen; bằng khen; cờ thi đua xuất sắc; Huân chương lao động hạng 3 và nhiều danh hiệu thi đua khác, là cơ sở để tập thể sư phạm nhà trường phấn đấu trong các năm học tiếp theo.

Nhiều gia đình trên địa bàn xã đã kết nối mạng Internet và thu được sóng truyền hình, nên phụ huynh và học sinh đã cập nhật kịp thời các thông tin trên các kênh thông tin góp phần nâng cao dân trí, đặc biệt là các chủ trương về giáo dục của Đảng, Nhà nước.

Học sinh trong nhà trường chăm chỉ siêng năng, hiếu học, có tinh thần học tập, sáng tạo tự tin và có ước mơ hoài bão. Nhiều gia đình quan tâm tới việc học tập và rèn luyện giáo dục và đầu tư về tương lai cho con em mình trong quá trình học tập.

## 2.2. Điểm yếu

Năm học 2024-2025 số học sinh nhà trường tương đối đông, cơ sở vật chất một số hạng mục đã bị xuống cấp, nhất là hệ thống phòng học bộ môn, tường bao, sân chơi chưa đảm bảo. Diện tích mặt bằng sử dụng còn hẹp, chưa có nhà đa năng, sân tập....

Nhiều phụ huynh học sinh còn đi làm ăn xa, nhận thức còn hạn chế, một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học và giáo dục con em, chưa phối kết hợp thường xuyên với nhà trường để nắm bắt thông tin học sinh; vẫn còn học sinh chưa xác định đúng đắn động cơ học tập. Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương còn gặp nhiều khó khăn, các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Nhiều học sinh gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhiều hộ gia đình chưa có máy tính, chưa kết nối mạng Internet, do vậy việc tham khảo kiến thức để phục vụ việc học tập của học sinh còn hạn chế.

Giáo viên phần lớn là giáo viên nữ chiếm tỷ lệ 85,0% nên việc triển khai thực hiện một số hoạt động của nhà trường nhiều khi còn gặp khó khăn, bất cập.

- Đa số học sinh là con em dân tộc thiểu số, khả năng học tập và tiếp thu kiến thức còn nhiều hạn chế, ý thức tự học và làm bài tập ở nhà còn chưa cao, thiếu sự quan tâm đôn đốc nhắc nhở của bố mẹ; Điều kiện kinh tế gia đình học sinh còn khó khăn nhiều em còn phải giúp gia đình trong hoạt động sản xuất nên không có thời gian cho việc học tập;

## 3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đội ngũ, học sinh nhà trường.

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông 2028 đối với khối 6,7,8,9 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tiến độ chương trình, chỉ tiêu nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp....

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không ít hơn thời lượng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả giáo dục.

- Đảm bảo dân chủ và công bằng trong giáo dục.

## III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Mục tiêu chung

Trong năm học 2024-2025 với chủ đề: ***“Đoàn kết kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”*** và thông điệp của nhà trường: ***“Dân chủ - Trách nhiệm - Sáng tạo - Hiệu quả”***, nhà trường phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao về giáo dục trong huyện, tỉnh. Đào tạo ra những con



người toàn diện khỏe mạnh về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được phát triển của địa phương và su hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phát huy hết những sở trường năng lực cá nhân để mang đến những điều mới mẻ bổ ích đến cho học sinh. Xây dựng được môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn với một khả năng ứng xử văn hóa giáo dục hiện đại với những cách giao tiếp lịch sự văn minh tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới, góp phần vào việc nâng cao chất lượng toàn diện cho học sinh. Phối hợp với phụ huynh thực hiện hiệu quả ba môi trường giáo dục “Nhà trường - Gia đình - Xã hội”, để giáo dục học sinh thành những người con ngoan, trò giỏi cháu ngoan Bác Hồ, năng động, hiểu biết và có kiến thức. Trú trọng giáo dục các em ý thức lí tưởng cách mạng, tinh thần yêu quê hương đất nước và ý chí mạnh mẽ trong tương lai. Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện là nơi tin cậy để phụ huynh học sinh gửi con em đến học tập. Chú trọng đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục làm mục tiêu hàng đầu và trường luôn là điểm sáng trong các hoạt động phong trào của huyện; Bảo đảm trường học an toàn, nâng cao chất lượng giáo dục; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học. Quán triệt và thực hiện tốt nội dung về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học, THCS; thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2024-2025 theo các văn bản hướng dẫn của Phòng GDĐT. Xây dựng và duy trì nề nếp, kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện các hoạt động ở nhà trường. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bảo đảm hoàn thành chương trình giáo dục THCS đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục; đổi mới cơ chế quản lý, quản trị trường học; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học. Thực hiện tốt chuyển đổi số trong giáo dục; đề án 06 và triển khai có hiệu quả các phần mềm Smas; Edoc; Học bạ số; Phổ cập giáo dục; thiết bị... Huy động tối đa các nguồn lực từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nhà trường như GVCN, Đoàn TN, Đội TN, Hội phụ huynh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tăng cường tham mưu với lãnh đạo các cấp nhằm tăng cường cơ sở vật chất; Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Trong năm học 2024-2025 tập trung vào các mục tiêu trọng tâm sau:

**Thứ nhất:** Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với đối với các khối lớp 6,7,8,9 theo quy định và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục

toàn diện trong năm. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

**Thứ hai:** Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp và tham gia hiệu quả thi giao lưu HSG các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đối với các khối 6,7,8,9. Tham gia đầy đủ có chất lượng các cuộc thi, kì thi do các cấp, ngành phát động trong năm học 2024-2025.

**Thứ ba:** Tiếp tục rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS năm học 2024-2025.

**Thứ tư:** Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

**Thứ năm:** Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn, tự kiểm tra theo quy định.

**Thứ sáu:** Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng**

#### **1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường**

1.1. Nhà trường đã tiến hành mở hội nghị mở rộng, cùng với sự tư vấn tổ tư vấn hỗ trợ giáo dục hợp, bàn thống nhất xây dựng Kế hoạch giáo dục và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường theo quy định và đã thể hiện rõ mục tiêu phấn đấu, các giải pháp thực hiện và đặc biệt là việc huy động nguồn lực tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới đối với từng môn học và từng hoạt động giáo dục trong năm học 2024-2025.

Chỉ đạo đội ngũ xây dựng kế hoạch các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường và theo hướng dẫn tại của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT và phân công

Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục của địa phương hợp lý; xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan..

1.2. Trú trọng trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo tinh thần nghị quyết 29; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục theo chỉ chỉ số 05 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

1.3. Tiếp tục thực hiện chương trình môn ngoại ngữ Tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với học sinh các khối 6,7,8,9 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT trong năm học 2024-2025. Xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ. Tập trung vào các hoạt động: phát động phong trào học tiếng học tiếng anh và lồng ghép phong trào thông qua hoạt động Đoàn/Đội, sinh hoạt tập thể, HĐTN, HN định hướng đầu tuần trong tháng 9/2024 và tháng 10/2024; đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền trên website, bảng tin, bảng thông báo trong nhà trường để khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ Tiếng Anh phục vụ nhu cầu học tập. Thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn tại Bộ số tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong năm học 2024-2025.

1.4. Xếp xếp CSVCL, trang thiết bị , bố trí đội ngũ giáo viên hiện có tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tham gia thi điểm dạy học 5ngày/tuần (***nếu trường được lựa chọn***) theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm; tăng cường ôn tập phụ đạo, bồi dưỡng theo phương châm tự giác học, tự nguyện học, trách nhiệm dạy không thu tiền cho các học sinh còn hạn chế về kết quả học tập, cho học sinh trong các đội tuyển HSG để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn trong năm học.

1.5. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật (Nếu học sinh không có điều kiện đến trường; học sinh khuyết tật có nhu cầu học và đề nghị của phụ huynh học sinh) dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường.

1.6. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường thông qua các môn học theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả.



## **2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

2.1. Chỉ đạo bộ phận phụ trách chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn quán triệt sâu về thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với từng môn học và nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Thống nhất chỉ đạo phân công giáo viên dạy học theo môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Đối với môn Lịch sử và Địa lý: Chỉ đạo bộ phận phụ trách chuyên môn bố trí dạy song song 02 phân môn để kết thúc đồng thời nội dung kiến thức; chủ động phân công và điều chỉnh thời khóa biểu phù hợp, đảm bảo đến bài kiểm tra định kì có tỷ lệ 50% khối lượng kiến thức/phân môn.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Chỉ đạo đồng bộ thống nhất theo hướng ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải thể hiện trên kế hoạch giáo dục và theo phân phối chương trình. Chỉ đạo và quán triệt cụ thể việc xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Trú trọng ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây

dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Môn Tin học cấp THCS thực hiện theo các văn bản của Bộ GD&ĐT Các Thông tư của Bộ GD&ĐT: số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình GDPT; số 20//2021/TT-BGD&ĐT ngày 01/7/2021 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018; Văn bản số 877/PGD&ĐT-GDTrH, ngày 07/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025

- Đối với môn học tiếng Anh năm học 2024-2025 theo Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp từ 6,7,8,9 và thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của ngành; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả phong trào học tiếng Anh trong nhà trường; Tổ chức triển khai kế hoạch và phát động phong trào học tiếng anh; đẩy mạnh hoạt động truyền thông để khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực tự học, tự nghiên cứu tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ phục vụ nhu cầu học tập của giáo viên và học sinh.

2.2. Nâng cao chất lượng hiệu sinh hoạt chuyên môn của trường, của tổ theo kế hoạch và lựa chọn hình thức phù hợp dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực nhất là các trường trong cụm chuyên môn số 2 để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

2.3. Tổ chức triển khai và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn học, chất lượng giáo dục đại trà; chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10, thi học sinh giỏi các cấp đối với các đội tuyển HSG từ khối 6,7,8,9 theo các văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT trong năm học 2024-2025.

### ***3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh***

3.1. Quán triệt và triển khai thường xuyên hoạt động đánh giá học sinh THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình; Chủ động nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học, phù hợp với đối tượng học sinh; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập; Khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn; Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

3.2. Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra của các môn học đảm bảo các yêu cầu cần có; yêu cầu cần đạt của từng môn học; Tổ chức ôn tập, tổ chức các buổi luyện đề, làm đề cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 trong năm học.

3.3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá lại theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT của Bộ GDĐT của Bộ GDĐT

3.4. Chủ động và chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến (khi nhà trường chuyển sang học trực tuyến) theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, thực hiện đầy đủ các quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

#### **4. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS**

Chủ động thực hiện theo các văn bản hướng dẫn theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các văn bản hướng dẫn hiện hành, hướng dẫn của Sở, của Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo về xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025

Thực hiện xét TN THCS đảm bảo chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực.

#### **5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh**

5.1. Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND huyện và văn bản số 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019 của Sở GDĐT; các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT” giai đoạn 2018-2025 của UBND huyện; Văn bản số 877/PGDĐT-GDTrH, ngày 07/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025

5.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp THCS.

5.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và tư vấn định hướng phân luồng học sinh; tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình GDPT 2018; thường xuyên cập nhật bổ sung những nội dung về giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường. Tiếp tục củng cố kiện toàn tổ tư vấn hướng nghiệp, đồng thời trú trọng phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ

vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; phối hợp với các trường cấp THPT, các trường dạy nghề và tương đương tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, Phối kết hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chuyên đề tư vấn hướng nghiệp của học sinh lớp 9 vào tháng 4/2025 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10 và tham gia các lớp học nghề, đào tạo nghề...; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp THCS.

5.4. Thực hiện định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh. Phối hợp với các trường THPT, các trường nghề, các trung tâm đào tạo... tổ chức khảo sát nhu cầu lựa chọn học tập các môn học của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

#### **6. Tham gia các cuộc thi, kì thi, hội thi**

Tham gia các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của hướng dẫn của Bộ GDĐT; UBND tỉnh, huyện, Sở, Phòng GDĐT; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm trong năm học 2024-2025.

Tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 vào các trường THPT trong toàn huyện theo văn bản số 877/PGDĐT-GDTrH, ngày 07/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025. Trú trọng hoạt động ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh lớp 9 đảm bảo kiến thức tham gia thi đạt hiệu quả cao nhất.

#### **7. Chuẩn bị tổng kết việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025**

Tổ chức rà soát, tiếp thu các ý kiến của đội ngũ về đánh giá, tổng kết việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025 tại nhà trường trước khi kết thúc năm học 2024-2025.

Đánh giá rút ra các bài học kinh nghiệm trong việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025 và định gia mục tiêu giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thực hiện chương trình GDPT 2018.

### **II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng PCGD THCS**

#### **1. Phát triển mạng lưới trường, lớp**

1.1. Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương; phối hợp với các ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm học.



1.2. Nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng và trách nhiệm của GVCN lớp , trong việc duy trì học sinh đi học chuyên cần, học sinh giảm, bỏ học, hiệu quả chất lượng giáo dục trong năm học .

1.3. Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức và quản lý hoạt động phát triển năng khiếu về một số môn học cho học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập trên cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của trường; của xã, huyện, tỉnh và của đất nước.

## **2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

2.1. Thực hiện tốt việc *chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*, tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia các lớp nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu triển khai thực hiện Chương trình GDPT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh.

2.2. Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để triển khai hiệu quả hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà và trong SHCM; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trong năm học 2024-2025.

2.3. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên phổ thông năm học 2024-2025 theo hướng: Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí, sắp xếp đội ngũ bảo đảm theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình; Lựa chọn đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh để tham gia bồi dưỡng, triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo phương thức bồi dưỡng trực tiếp hoặc qua mạng, thường xuyên, liên tục ngay tại nhà trường, cụm trường và của ngành giáo dục, gắn nội dung triển khai bồi dưỡng, tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Trú trọng động viên và cử CBQL, GV tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ, đào tạo môn học thứ 3 đối với GV dạy môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí, bồi dưỡng công tác quản lý đối với ban giám hiệu, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018

2.4. Thực hiện đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/BGDĐT về Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Thông tư 14/BGDĐT về Quy định về chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, ngành.



### **3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương**

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ GDĐT, UBND tỉnh. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định. Phối hợp với Công ty Sách - Thiết bị trường học Điện Biên cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học 2024-2025 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định

### **4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

4.1. Chủ động tham mưu huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 6 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

4.2. Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

4.3. Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

4.4. Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Cân đối nguồn kinh phí được cấp để bổ sung sách, tư liệu tham khảo CT GDPT 2018 cho thư viện trường học. Chú trọng sách, tài liệu tham khảo có chất lượng về thực hiện CT GDPT 2018; tư liệu bổ sung giảng dạy nội dung giáo dục địa phương giáo dục kỹ năng sống...

### **5. Nâng cao chất lượng PCGD THCS**

Tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả theo các văn bản: Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện về PCGD, XMC giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030 và các văn bản chỉ đạo của UBND xã, của Ban chỉ đạo PCGD –XMC của xã quai Cang năm 2024. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, không để học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần. Tham mưu hiệu quả với chính quyền địa phương đưa học sinh hay nghỉ học, học sinh có nguy cơ bỏ học và học sinh bỏ học ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao trong năm học 2024-2025.

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD, XMC của Bộ GDĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu, đánh giá kết quả và thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện PCGD, XMC năm 2024 cho Ban chỉ đạo PCGD xã, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND xã tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC năm 2024; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phối hợp với các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX, các trường PTDTNT THPT huyện, tỉnh, các trường dạy nghề ... thực hiện nhiệm vụ PCGD; tập trung huy động theo dõi đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT; học nghề nâng cao tỉ lệ học sinh học THPT, học nghề, làm nghề đảm bảo chỉ tiêu theo quy định.

Thực hiện tự đánh giá duy trì kết quả PCGD-XMC cấp xã. Hoàn thiện báo cáo, hồ sơ, trình cấp huyện, cấp tỉnh kiểm tra đánh giá duy trì kết quả PCGD-XMC năm 2024 trên địa bàn xã.

### **6. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng**

Tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của các cấp, ngành về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra, đánh giá và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Rạng Đông, PTDTBT THCS Mùn Chung).

Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra, đánh giá và hoàn thiện hồ sơ duy trì trường đạt chuẩn quốc gia theo qui định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành.

Đề nghị đánh giá ngoài để công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt quốc gia đối vào tháng 10 năm 2024

### **III. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục**

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Thực hiện hiệu quả quyền tự chủ trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng việc tổ chức cho các cá nhân, tổ chức đoàn thể, hội đồng tư vấn giáo dục ....cùng tham gia và được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định; Chỉ đạo các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Thường xuyên bổ xung điều chỉnh, tổ chức tự kiểm tra đánh giá kết quả trong quá trình triển khai thực hiện hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025. Bó

trí CSVCS, thiết bị để đội ngũ làm việc và hoàn thành nhiệm vụ tại trường theo tinh thần chỉ đạo của Ngành.

2. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Thống nhất, chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn trường 01 lần/ tháng và 02 lần/ tháng đối với tổ chuyên môn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thiết thực; tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, và tham gia sinh hoạt chuyên đề, hội thảo ...cấp trường, cụm trường và cấp huyện, tỉnh theo văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng; số 2221/SGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2020 của Sở GDĐT; số 1036/PGDĐT-CM ngày 23/10/2020 của Phòng GDĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học; Văn bản số 803/PGDĐT-CM, ngày 29/8/2024 về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp THCS, năm học 2024-2025

Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn dạy và học. Thực hiện khảo sát chất lượng học sinh các khối lớp để thực hiện việc giao khoán chất lượng, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm của giáo viên và tham gia có hiệu quả khảo sát chất lượng học sinh do phòng , Sở GD&ĐT tổ chức

3. Đẩy mạnh sử dụng CNTT; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số theo quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách; trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định; xây dựng nội quy cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và trong công tác dạy và học.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường đảm bảo theo đúng Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Không quy định thêm hồ sơ sổ sách ngoài hồ sơ quy định tại thông tư 32 về điều lệ trường THCS của bộ GD&ĐT. Quyết tâm sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, khả năng thực hiện của giáo viên và theo sự chỉ đạo của các cấp, ngành GD&ĐT. Đặc biệt thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số

21/2014/TT-BGDĐT quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, nghiêm cấm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo, hỗ trợ trái với quy định tại thông tư 21/2014/ TT-BGD&ĐT.

4. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình GDPT 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; khảo sát chất lượng đầu năm; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh đến học tại nhà trường theo đúng văn bản quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với các cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của phụ huynh và của địa phương.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội; tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, SGK; các hoạt động phong trào, ....., trên trang thông tin điện tử của ngành ([www.dienbien.edu.vn](http://www.dienbien.edu.vn)), công thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT và của nhà trường.

7. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, CBQL chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của nhà trường, của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các CBQL, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhà trường và trong cộng đồng.

#### **IV. Công tác thi đua, khen thưởng**

1. Phát động và tổ chức phong trào thi đua trong năm học với 04 đợt thi đua gắn với các ngày lễ lớn một cách sôi nổi, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thực hiện tốt đăng kí, xét, công nhận thành tích trong công tác thi đua, khen thưởng đối với CBQL và giáo viên theo quy định.

2. Triển khai và thực hiện hiệu quả các văn bản về hướng dẫn thi đua khen thưởng của các cấp. Trú trọng cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc và sự phấn đấu của các cá nhân tập thể trong nhà trường.



3. Thực hiện tốt việc khen thưởng đối với VC và học sinh vì sự phấn đấu của CBGV, NV và vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho CBGV, NV học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

4. Phối kết hợp với Ban Đ D CMHS tổ chức khen thưởng cho học sinh đạt HSXX; HSG và học sinh đạt giải trong các kì thi hội thi do các cấp, ngành phát động để động viên khuyến khích và lan tỏa trong nhà trường.

## **VII. Tham gia các đề án chương trình**

Chủ động tham gia đề án số 06 về đổi mới CC, tham gia kích hoạt định danh điện tử mức 2 cho học sinh; Thực hiện 100% VC và phụ huynh học sinh có tài khoản ngân hàng; Thực hiện chi trả các chế độ tiền lương của VC và các chế độ của học sinh với chủ trường không chi trả bằng tiền mặt và thực hiện chi trả theo các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành.

Tích cực phối kết hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể trong xã tham gia nhiệm vụ khôi phục phát triển kinh tế, chuyển đổi sản xuất, trồng cây Mắc ca và tham gia giám sát kiểm tra sinh trưởng và phát triển cây mắc ca của xã của huyện.

Tham mưu, tham gia đầy đủ, hiệu quả các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng của các cấp phát động.

Đánh giá kết quả rút ra bài học kinh nghiệm tham gia các đề án, chương trình trong năm học 2024-2025

## **VIII. Tham gia xây dựng nông thôn mới**

Chỉ đạo đồng bộ toàn thể CBGV-NV tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo xã và nhà trường

Rà soát các tiêu chí 5, tiêu chí 14, có các giải pháp nâng cao tỉ lệ đảm bảo đúng tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới của UBND xã Quài Càng

Tham mưu, tham gia đầy đủ, hiệu quả các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng của các cấp tổ chức. Đánh giá kết quả tham gia các đề án, chương trình ....trong năm học 2024-2025

## **IX. Chế độ báo cáo:**

Áp dụng kí số trong việc nộp báo cáo, kế hoạch...trong năm học đảm bảo theo đúng quy trình và đúng quy định.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời gian, thời hạn theo các văn bản chỉ đạo của các cấp, ngành.

Xử lý nghiêm các cá nhân và tổ chức thực hiện chưa đảm bảo chế độ báo cáo và báo cáo chưa đảm bảo tính chính xác và đúng thời gian theo quy định.



## IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

### 1. Chương trình chính khóa

| TT               | Môn học                 | Số tiết lớp 6 |        |        | Số tiết lớp 7 |        |        | Số tiết lớp 8 |        |        | Số tiết lớp 9 |        |        |
|------------------|-------------------------|---------------|--------|--------|---------------|--------|--------|---------------|--------|--------|---------------|--------|--------|
|                  |                         | Tổng          | HKI    | HKII   | Tổng          | HKI    | HKII   | Tổng          | HKI    | HKII   | Tổng          | HKI    | HKII   |
| Môn học bắt buộc |                         |               |        |        |               |        |        |               |        |        |               |        |        |
| 1                | Ngữ văn                 | 140           | LL:0   | LL:0   | 140           | LL:0   | LL:0   | 140           | LL:0   | LL:0   | 140           | LL:0   | LL:0   |
|                  |                         |               | CĐ:72  | CĐ:68  |               | CĐ:72  | CĐ:68  |               | CĐ:72  | CĐ:68  |               | CĐ:72  | CĐ:68  |
|                  |                         |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |
| 2                | Toán                    | 140           | LL: 67 | LL: 63 | 140           | LL:68  | LL: 64 | 140           | LL: 67 | LL: 63 | 140           | LL: 70 | LL: 60 |
|                  |                         |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ: 0  |               | CĐ:0   | CĐ: 0  |
|                  |                         |               | TN:5   | TN: 5  |               | TN:4   | TN: 4  |               | TN: 5  | TN: 5  |               | TN: 2  | TN: 8  |
| 3                | Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) | 105           | LL:54  | LL:51  | 105           | LL:54  | LL:51  | 105           | LL:54  | LL:51  | 105           | LL:54  | LL:51  |
|                  |                         |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |
|                  |                         |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |
| 4                | Giáo dục công dân       | 35            | LL:18  | LL:17  | 35            | LL:18  | LL:17  | 35            | LL:18  | LL:17  | 35            | LL:18  | LL:17  |
|                  |                         |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |
|                  |                         |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |
| 5                | Lịch sử và Địa lý       | 105           | LL:53  | LL:51  | 105           | LL:54  | LL:45  | 105           | LL:54  | LL:45  | 105           | LL:54  | LL:45  |
|                  |                         |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:6   |               | CĐ:0   | CĐ:6   |               | CĐ:0   | CĐ:6   |
|                  |                         |               | TN:1   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |
| 6                | Khoa học tự nhiên       | 140           | LL: 72 | LL: 63 | 140           | LL:72  | LL:68  | 140           | LL:72  | LL:68  | 140           | LL:72  | LL:68  |
|                  |                         |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |
|                  |                         |               | TN:0   | TN:5   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |
| 7                | Công nghệ               | 35            | LL:18  | LL:17  | 35            | LL:18  | LL:17  | 52            | LL: 27 | LL:25  | 52            | LL: 27 | LL:25  |
|                  |                         |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |
|                  |                         |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |
| 8                | Tin học                 | 35            | LL:18  | LL:17  | 35            | LL:18  | LL:17  | 35            | LL:18  | LL:17  | 35            | LL:18  | LL:17  |
|                  |                         |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |               | CĐ:0   | CĐ:0   |
|                  |                         |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |               | TN:0   | TN:0   |
| 9                | Giáo dục thể chất       | 70            | LL:0   | LL:0   | 70            | LL:0   | LL:0   | 70            | LL:0   | LL:0   | 70            | LL:0   | LL:0   |
|                  |                         |               | CĐ: 36 | CĐ:34  |               | CĐ: 36 | CĐ:34  |               | CĐ: 36 | CĐ:34  |               | CĐ: 36 | CĐ:34  |

|                                                  |                                      |                         |             |          |                         |             |            |                         |             |          |                 |             |          |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|-------------|----------|-------------------------|-------------|------------|-------------------------|-------------|----------|-----------------|-------------|----------|
|                                                  |                                      |                         | TN:0        | TN:0     |                         | TN:0        | TN:0       |                         | TN:0        | TN:0     |                 | TN:0        | TN:0     |
| 10                                               | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)       | 70                      | LL:36       | LL:34    | 70                      | LL:36       | LL:34      | 70                      | LL:36       | LL:34    | 70              | LL:36       | LL:34    |
|                                                  |                                      |                         | CĐ:0        | CĐ:0     |                         | CĐ:0        | CĐ:0       |                         | CĐ:0        | CĐ:0     |                 | CĐ:0        | CĐ:0     |
|                                                  |                                      |                         | TN:0        | TN:0     |                         | TN:0        | TN:0       |                         | TN:0        | TN:0     |                 | TN:0        | TN:0     |
| <b>Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>               |                                      |                         |             |          |                         |             |            |                         |             |          |                 |             |          |
| 11                                               | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp  | 105                     | PH: 18      | PH: 17   | 105                     | PH: 18      | PH: 17     | 105                     | PH: 18      | PH: 17   | 105             | PH: 18      | PH: 17   |
|                                                  |                                      |                         | DH: 18      | DH: 17   |                         | DH: 18      | DH: 17     |                         | DH: 18      | DH: 17   |                 | DH: 18      | DH: 17   |
|                                                  |                                      |                         | CĐLL: 18    | CĐLL: 18 |                         | CĐLL: 18    | CĐLL: 18   |                         | CĐLL: 18    | CĐLL: 18 |                 | CĐLL: 18    | CĐLL: 18 |
|                                                  |                                      |                         | TN:         | TN:      |                         | TN:         | TN:        |                         | TN:         | TN:      |                 | TN:         | TN:      |
| <b>Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương</b> |                                      |                         |             |          |                         |             |            |                         |             |          |                 |             |          |
| 12                                               | Nội dung giáo dục của địa phương     | 35                      | LL:0        | LL:0     | 35                      | LL:0        | LL:0       | 35                      | LL:0        | LL:0     | 35              | LL:0        | LL:0     |
|                                                  |                                      |                         | CĐ:18       | CĐ:17    |                         | CĐ:18       | CĐ:17      |                         | CĐ:18       | CĐ:17    |                 | CĐ:18       | CĐ:17    |
|                                                  |                                      |                         | TN:0        | TN:0     |                         | TN:0        | TN:0       |                         | TN:0        | TN:0     |                 | TN:0        | TN:0     |
| <b>Môn học tự chọn</b>                           |                                      |                         |             |          |                         |             |            |                         |             |          |                 |             |          |
| 13                                               | Tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Thái), | 0                       | LL:0        | LL:0     | 0                       | LL:0        | LL:0       | 0                       | LL:0        | LL:0     |                 |             |          |
|                                                  |                                      |                         | CĐ:0        | CĐ:0     |                         | CĐ:0        | CĐ:0       |                         | CĐ:0        | CĐ:0     |                 |             |          |
|                                                  |                                      |                         | TN:0        | TN:0     |                         | TN:0        | TN:0       |                         | TN:0        | TN:0     |                 |             |          |
| 14                                               | Ngoại ngữ 2                          | 0                       | LL:0        | LL:0     | 0                       | LL:0        | LL:0       | 0                       | LL:0        | LL:0     |                 |             |          |
|                                                  |                                      |                         | CĐ:0        | CĐ:0     |                         | CĐ:0        | CĐ:0       |                         | CĐ:0        | CĐ:0     |                 |             |          |
|                                                  |                                      |                         | TN:0        | TN:0     |                         | TN:0        | TN:0       |                         | TN:0        | TN:0     |                 |             |          |
| <b>Chương trình tăng cường / mở rộng</b>         |                                      |                         |             |          |                         |             |            |                         |             |          |                 |             |          |
| 15                                               | Tổng số tiết học/năm học             | 1015 tiết/năm (35 tuần) | 521         | 494      | 1015 tiết/năm (35 tuần) | 522         | 493        | 1015 tiết/năm (35 tuần) | 522         | 493      |                 |             |          |
| 16                                               | Số tiết học trung bình/tuần          | 29.0                    | 14.9        | 14.1     | 29.0                    |             |            |                         |             |          |                 |             |          |
| 17                                               | Ôn HSG Văn hóa                       |                         |             |          |                         |             |            |                         |             |          | 60 tiết/môn     |             |          |
| 18                                               | Ôn giao lưu HSG                      |                         | 60 tiết/môn |          |                         | 60 tiết/môn |            |                         | 60 tiết/môn |          |                 |             |          |
| 19                                               | Ôn tập phụ đạo                       |                         | 120 tiết/ki |          |                         | 120 tiết/ki |            |                         | 120 tiết/ki |          |                 | 120 tiết/ki |          |
| <b>Tổng số tiết học/năm học</b>                  |                                      |                         | 300 tiết    |          | 300 tiết                |             | 300 tiết   |                         | 300 tiết    |          | <b>480 tiết</b> |             |          |
| <b>Số tiết học trung bình/tuần</b>               |                                      |                         | <b>8,5</b>  |          | <b>8,5</b>              |             | <b>8,5</b> |                         | <b>8,5</b>  |          | <b>13,7</b>     |             |          |

## **2. Hoạt động ngoại khóa trải nghiệm, câu lạc bộ**

### **2.1. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm**

- Tham quan thực tế: Tổ chức cho học sinh (đại diện các lớp) tham quan tại Khu tưởng niệm Anh hùng Liệt sĩ Vừ A Dính tại xã Pú Nhung; Tổ chức học sinh (học sinh đạt giải trong các kì thi, cuộc thi..) thăm quan tìm hiểu về các di tích lịch sử về chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 tại thành phố Điện Biên phủ. thông qua đó giáo dục cho các em về tinh thần yêu nước, yêu lí tưởng cách mạng của ông cha ta và trách nhiệm của học sinh

- Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; hoạt động múa hát tập thể, tập luyện bài múa dân vũ...

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong trường học, giới thiệu về truyền thống nhà trường, tuyên truyền tham gia giao thông, giao tiếp trong trường học, giáo dục về tình yêu tình bạn trong lứa tuổi học sinh; Vệ sinh môi trường và phòng chống đuối nước... Nhằm giáo dục cho các em về luật khi tham gia giao thông, cách thức phòng chống tai nạn giao thông cũng như phòng chống đuối nước ở nhiều lĩnh vực. Đặc biệt là các em có kĩ năng sống để bảo vệ bản thân và xử lý các tình huống khi gặp phải các vấn đề liên quan.

- Tổ chức chương trình rèn kĩ năng sống cho học sinh thông qua các chương trình trải nghiệm: Như tại khu vườn trải nghiệm của nhà trường; Tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Tổ chức hội thi văn nghệ thể thao giữa các lớp trong trường; Tìm hiểu về nét văn hóa dân gian dân tộc Thái... Giúp cho các nội dung giáo dục thiết thực hơn, giúp các em biết yêu lao động, biết chăm sóc luống rau, tía cây ....để vận dụng vào trong thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi hơn.

- Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa: Dọn dẹp vệ sinh, thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình cách mạng, gia đình chính sách tại các bản xã Quài Cang.

- Hoạt động nhân đạo: Tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động nhân đạo: Tiến hành quyên góp ủng hộ các bạn học sinh nghèo trong trường; tham gia mua bút ủng hộ các trung tâm nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em thiệt thòi trong huyện, tỉnh và ngoài tỉnh, ủng hộ người mù; ủng hộ trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn...

### **2.2. Hoạt động các câu lạc bộ**

- Xây dựng câu lạc bộ xanh: Giáo dục ý thức yêu lao động, giữ gìn vệ sinh bảo vệ môi trường

- Câu lạc bộ Văn hóa - thể thao: Xây dựng đội văn nghệ xung kích của nhà trường, câu lạc bộ mỹ thuật; câu lạc bộ thể thao (thành lập đội bóng chuyền, cầu mây, cờ vua, bóng bàn, bóng rổ...)

- Câu lạc bộ tiếng Anh, giúp học sinh học tốt môn Tiếng Anh

- Câu lạc bộ đọc sách....

## VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

[illegible]

[illegible]



[illegible]

[illegible]

[illegible]







## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

#### 1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Quán triệt và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị định, Nghị quyết, của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, của huyện về Giáo dục và Đào tạo đến toàn thể cán bộ viên chức và học sinh: Đặc biệt tổ chức hiệu quả sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với nhiệm vụ của ngành và của trường; các văn bản về thực hiện cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, tinh thần gương mẫu trong nhà trường. Tiếp tục triển khai có hiệu quả sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với nhiệm vụ của ngành và của trường, tiếp tục thực hiện cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

#### 1.2. Chỉ tiêu phấn đấu

+ 100% Viên chức thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh;

100% học sinh tham gia các chương trình giáo dục tư tưởng, hướng nghiệp cho học sinh.

Nhà trường không có VC vi phạm đạo đức nhà giáo và vi phạm pháp luật. Không có học sinh vi phạm đạo đức và vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

+ 100% CB-VC có phẩm chất chính trị tốt lối sống trong sáng lành mạnh; không vi phạm các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trong năm học 2024-2025.

#### 1.3. Giải pháp

Tổ chức tuyên truyền Giáo dục lý tưởng cách mạng, tinh thần yêu biển đảo, yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình, giữ gìn nét văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng, chủ động phát hiện và phối hợp với Công an xã, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến VC và học sinh; Không để bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học”, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng giúp học sinh hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ.

Tăng cường phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Áp dụng mô hình “Xây dựng môi quan hệ tôn trọng và

bình đẳng trong trường học”, “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng” trong nhà trường.

Chủ động tổ chức hoạt động nhằm triển khai hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, lý tưởng cách mạng, tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

## **2. Tổ chức các Hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật**

### **1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ**

Phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, các văn bản Quy phạm pháp luật của nhà nước liên quan đến sinh hoạt hàng ngày, đến hoạt động kinh tế, xã hội ; đặc biệt những văn bản có liên quan đến Giáo dục - Đào tạo cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh.

Tuyên truyền pháp luật phải thường xuyên và bằng nhiều hình thức cho phù hợp với đặc điểm của từng cấp học và loại đối tượng để phát huy tính hiệu quả của công việc phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

Củng cố bộ phận phụ trách công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường và đi vào hoạt động có nề nếp.

Tập trung xây dựng tủ sách Đạo đức, tủ sách Pháp luật với đầy đủ các văn bản theo quy định để phục vụ thường xuyên cho công tác giảng dạy và tuyên truyền.

### **1.2. Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% Cán bộ, Giáo viên và nhân viên trong nhà trường nắm bắt và hiểu về pháp luật Việt Nam; luật an toàn giao thông và luật bảo vệ tài nguyên môi trường....

- 100% học sinh trong nhà trường hiểu và biết sơ lược về Pháp luật Việt Nam; luật an toàn giao thông và luật bảo vệ môi trường. 100 % học sinh nhà trường không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội: ma túy, mại dâm, Hiểu và nắm được quyền công dân và quyền trẻ em.

### **1.3. Giải pháp**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức cho mọi đối tượng: thông qua các cuộc hội nghị của nhà trường, của ngành; qua các tiết dạy (phần liên hệ thực tế, giáo dục tư tưởng), qua các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, qua các Hội thi (bằng hình thức sân khấu hoá)...

Tổ chức các buổi tuyên truyền về giáo dục phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu,

phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; Tuyên truyền phòng cháy chữa cháy; An toàn giao thông; Phòng chống ma túy cho CBGV và học sinh.

Kết hợp giữa phổ biến giáo dục pháp luật với việc tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, kết hợp giữa giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, đồng thời xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật.

Mời cán bộ công an, tư pháp, kiểm lâm về triển khai nhân các tháng hành động theo từng chủ điểm các tháng trong năm học.

Tổ chức cập nhật và bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên dạy môn Giáo dục công dân (theo kế hoạch của Sở, phòng GD&ĐT).

Hàng quý các tổ chức báo cáo kết quả thực hiện về văn phòng để tổng hợp báo cáo cho Ban chỉ đạo TTPB GDPL trường. Cuối năm học tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch cho năm tiếp theo.

### **3. Tham gia các cuộc vận động và các phong trào thi đua**

#### **3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ**

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua xây dựng trường xanh - sạch - đẹp- lành mạnh - an toàn, phấn đấu trường nằm trong tốp đầu của huyện về thi đua xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng nhà trường đạt trường học văn hóa năm 2024.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh

#### **3.2. Chỉ tiêu phấn đấu**

+ 100 % CB-VC tham gia hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do các cấp các ngành phát động.

+ 100% CB-VC đăng kí và hoàn thành thi đua trong năm học 2024-2025. Trong đó:

##### **\* Đối với tập thể:**

+ Chi bộ: Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024 - đề nghị Huyện ủy tặng Bằng khen.

+ Nhà trường: Tập thể LĐXS – đề nghị UBND tỉnh Bằng khen và huân chương lao động hạng 2.

+ Công đoàn: HTXSNV – Đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen.

+ Đoàn TNCSHCM: Chi Đoàn vững mạnh xuất sắc – đề nghị Đoàn xã tặng giấy khen

+ Liên Đội TNTPHCM: Liên Đội vững mạnh xuất sắc - đề nghị Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen

##### **\* Đối với cá nhân:**

+ Đạt LĐTT:  $35/35 = 100\%$ ,

- + Đạt chiến sĩ thi đua cơ sở:  $05/35 = 14,3\%$
- + Giấy khen của huyện:  $10/35 = 28,6\%$
- + Bằng khen của tỉnh:  $02/35 = 5,7\%$
- + Sở GD&ĐT tặng giấy khen:  $01/35 = 2,8\%$
- + Bộ GD&ĐT tặng bằng khen:  $01/35 = 2,8\%$

### 3.3. Giải pháp

Tham mưu với chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền giáo dục ý thức cách mạng, tinh thần yêu nước, ý thức chấp hành pháp luật, ý thức chấp hành giao cho học sinh. Đẩy mạnh hoạt động phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và rèn luyện học sinh trong quá trình học tập ở trường cũng như ở nhà. Đặc biệt chú trọng trong việc thực hiện các quy tắc ứng xử, các quy định của khối phố, ... Tăng cường kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường.

Đẩy mạnh hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng của học sinh trên môi trường mạng và tích cực triển khai xây dựng văn hóa học đường đảm bảo môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp an toàn, thân thiện, lành mạnh

Phát động phong trào thi đua với 04 đợt thi đua trong năm, động viên khuyến khích các cá nhân có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học 2024-2025. Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo tổ chức sơ, tổng kết đầy đủ, kịp thời phần thưởng hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích và đặc biệt là cào bằng trong công tác thi đua.

Tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ phụ trách công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống và công tác học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đội, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội... tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về tư vấn tâm lý học đường. Kịp thời phát hiện các sự việc phát sinh; xử lý kịp thời các vấn đề “nóng”, các vấn đề bức xúc, nhạy cảm, nhất là các vấn đề liên quan trực tiếp đến chế độ, chính sách, đời sống, quyền lợi của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh

Biểu dương những VC học sinh có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ và trong việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức của các khối lớp trong toàn trường. Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn.

## 4. Công tác tham mưu, huy động và duy trì số lượng:

### 4.1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể, hội khuyến học, ban Đ DCMHS ... trong công tác huy động và duy trì số lượng học sinh

đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao theo Quyết định số: 579/QĐ-UBND huyện, ngày 20 tháng 6 năm 2024 của UBND huyện Tuần Giáo về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2024 (năm học 2024-2025) và Quyết định số: 106/QĐ-PGDĐT, ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục cho các trường MN ; TH; THCS năm học 2024-2025.

Tổ chức phân công giáo viên đến các bản, phối hợp với trưởng bản huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng tuyển sinh triển khai kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyển sinh. Thường xuyên kiểm tra theo dõi số lượng học sinh ra lớp. Bố trí cơ cấu lớp học, đảm bảo số lượng theo theo Điều lệ trường Trung học cơ sở và các văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành.

Rà soát sắp xếp số lượng học sinh/lớp. Thực hiện tốt các giải pháp duy trì số lượng học sinh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025. Huy động tối đa trẻ khuyết tật trong độ tuổi ra lớp, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần.

#### 4.2. Chỉ tiêu

| Khối | Kế hoạch giao |       | Thực hiện |       |       | Duy trì đến cuối năm |       | Chuyển lớp - TNHCS |      | Ghi chú |
|------|---------------|-------|-----------|-------|-------|----------------------|-------|--------------------|------|---------|
|      | Số lớp        | Số HS | Số lớp    | Số HS | Đạt % | Số lớp               | Số HS | Số HS              | Đạt% |         |
| 6    | 4             | 170   | 4         | 170   | 101,2 | 170                  | 100   | 170                | 100  |         |
| 7    | 5             | 180   | 5         | 178   | 98,9  | 178                  | 100   | 178                | 100  |         |
| 8    | 4             | 150   | 4         | 150   | 100   | 150                  | 100   | 150                | 100  |         |
| 9    | 4             | 145   | 4         | 143   | 98,6  | 143                  | 100   | 143                | 100  |         |
| Tổng | 17            | 645   | 17        | 641   | 99,7  | 641                  | 100   | 641                | 100  |         |

#### 4.3. Giải pháp

Tham mưu có hiệu quả với chính quyền địa phương các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Thực hiện các đợt tuyển sinh lớp 6 đầu cấp theo đúng kế hoạch tuyển sinh của trường đảm bảo 100% trẻ hoàn thành chương trình TH vào học lớp 6 năm học 2024-2025

Chỉ đạo sát sao GVCN lớp, giáo viên phụ trách các bản, kết hợp với ban ĐDCMHS của trường, lớp tham gia vào công tác tuyên truyền vận động, huy động học sinh ra lớp

Phối kết hợp với các tổ chức chính trị, các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp nhất là học sinh khuyết tật, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, tăng tỉ lệ đi học chuyên cần hằng ngày.



## 5. Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

### 5.1. Đổi mới quản lý dạy học

#### \* Mục tiêu, nhiệm vụ:

Thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường Khuyến khích đội ngũ chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình dạy và học. Thực hiện quản lý giáo dục, quản trị nhà trường gắn với tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường theo hướng tự chủ và chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu; tự chủ về chương trình, kế hoạch; tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng xã hội tham gia vào sự phát triển của giáo dục; xây dựng và tạo dựng phong cách lãnh đạo theo tinh thần dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Đặc biệt là gắn trách nhiệm cá nhân và người đứng đầu.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Thực hiện có hiệu quả áp dụng công nghệ số. Tổ chức nghiên cứu triển khai về sổ điểm điện tử, học bạ điện tử vào quản lý, dạy và học theo kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, thực hiện quản lý chuyên môn, triển khai các cuộc thi, kì thi, hội thi, giao lưu thi ...đối với học sinh và giáo viên do các cấp, ngành phát động. Trú trọng công tác đánh giá, xếp loại đối với đội ngũ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và đánh giá xếp loại học sinh dựa trên kết quả, thành tích học tập của học sinh.

Xây dựng và triển khai đề án đổi mới cơ chế tài chính cho giáo dục nhằm đảm bảo mọi người đều được học hành, huy động ngày càng tăng và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của nhà nước và xã hội để nâng cao chất lượng và tăng quy mô giáo dục. Đảm bảo dân chủ trong quản trị hoạt động dạy học, giáo dục

Thực thi quyền tự chủ về chương trình giáo dục của nhà trường. Thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch hoạt động dạy học, giáo dục nhà trường

\* **Chỉ tiêu:** 100% CBQL và giáo viên thực hiện đổi mới về công tác quản lý; hoạt động dạy và học.

#### \* Giải pháp:

Tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng các quy định về chính sách đối với CBVC và học sinh; xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền của nhà trường, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, điều tiết cơ cấu lớp, cơ cấu học sinh trên lớp và quy mô giáo dục trong nhà trường nhằm đáp ứng thực tế đội ngũ hiện có và đáp ứng nhu cầu của người học; triển khai hệ thống các phẩm mền, tích cực UDCNTT... đảm bảo chất lượng, hiệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ trường, tham gia các chuyên

đề, hội thảo về chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện công tác tự kiểm tra và phối kết hợp hiệu quả với thanh tra kiểm tra của ngành giáo dục và của cơ quan cấp trên.

Tiến hành rà soát, sắp xếp đội ngũ, phân công giảng dạy khoa học phù hợp với thuwcjtees của nhà trường; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện khác theo kế hoạch giáo dục nhà trường. Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ theo số lượng qui mô trường chuẩn; Có phong cách sư phạm, tận tâm, tận tụy và tận lực với học sinh ; Gắn bó với nhà trường, hợp tác với đồng nghiệp và có khả năng cầu tiến. Thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Đặc biệt là quán triệt yêu cầu giáo dục theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh đến cá nhân và các tổ chức, ban ngành đoàn thể liên quan trong quản trị hoạt động dạy học, giáo dục

## **5.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình (KHDH)**

### **\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục ở nhà trường. Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học theo chủ đề theo định hướng phát triển năng lực của phẩm chất học sinh; Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục theo định hướng STEM

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; thực hiện hình thức, phương pháp dạy học, giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; ứng dụng công nghệ mới trong dạy học. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả môn học, hoạt động giáo dục của học sinh trong năm học 2024-2025.

Trú trọng xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường trung học cơ sở. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở trong năm, đặc biệt là chương trình GDPT 2018

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tự học để bồi dưỡng những năng lực cần có trong dạy học, giáo dục học sinh phát triển năng lực, phẩm chất dựa trên những yêu cầu của Chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở để xác định nội dung tự bồi dưỡng; Thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, các đợt giao ban, chia sẻ các bài học kinh nghiệm với đồng nghiệp để hỗ trợ lẫn nhau trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục đạt hiệu quả tốt nhất.

Thực hiện kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của Bộ Giáo dục & Đào tạo trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy và chỉ đạo sát việc điều chỉnh cấu trúc nội dung dạy học trong chương trình hiện hành và xây dựng kế hoạch giáo dục ở từng môn học, hoạt động giáo dục trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường năng lực thực hành, vận dụng kiến thức, giáo dục đạo đức và lòng tueeu

nước, lí thường cách mạng, giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật.

Rà soát nội dung chương trình, SGK hiện hành để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Phát hiện và xử lí những nội dung sai, kiến thức dạy học trùng nhau trong từng môn học và giữa các môn học; những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không phù hợp mục tiêu giáo dục của chương trình GDPT 2018 hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lí lứa tuổi học sinh trong nhà trường; những nội dung trong SGK sắp xếp chưa hợp lí; những nội dung không phù hợp với địa phương. Đồng thời sắp xếp lại nội dung dạy học của từng môn học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh thành những bài học mới, có thể chuyển một số nội dung dạy học thành nội dung các hoạt động giáo dục và bổ sung các hoạt động giáo dục khác vào chương trình hiện hành; xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình mới của các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế nhà trường năm học 2024-2025.

Cụ thể:

+ Học kỳ I: 18 tuần thực học; kiểm tra giữa kỳ tuần 9, kiểm tra cuối kỳ tuần 17. Thời gian còn lại tổ chức các hoạt động nhằm bổ trợ nâng cao chất lượng giáo dục

+ Học kỳ II: 17 tuần thực học, kiểm tra giữa kỳ tuần 26 kiểm tra cuối kỳ tuần 34. Thời gian còn lại tổ chức các hoạt động cuối năm học.

+ Đánh giá, xếp loại học sinh: Đối với lớp 6,7,8: thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT. Đối với lớp 9 thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% đội ngũ xây dựng chủ đề dạy học theo môn học (xây dựng ít nhất 2 chủ đề/môn) phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh, được triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

- Hoàn thành phân phối chương trình của trường và của từng môn học. Tổng hợp công khai phân phối chương trình và kế hoạch dạy học của nhà trường.

- 100% đội ngũ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh theo phân môn được phân công

+ 100% học sinh được đánh giá, xếp loại học sinh. Hoạt động đánh giá xếp loại học sinh đảm bảo công bằng khách quan đúng theo văn bản hướng dẫn của ngành

**\* Giải pháp:**

Tổ chức cho toàn thể giáo viên tìm hiểu về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp THCS gồm: chương trình tổng thể và chương trình các môn học theo văn bản số: 5512/BGDĐT-GDTrH và văn bản số 3280/BGDĐT-GDTrH. Tổ chức, hướng

dẫn, chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên lựa chọn, thiết kế các chủ đề dạy học, các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm;

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT, đúng tiến độ chương trình, không cắt xén, dồn ép chương trình; cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

Ban giám hiệu: Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học và phân phối chương trình môn học (thời lượng cho các bài học, chủ đề, hoạt động trải nghiệm trong môn học), phân phối chương trình giáo dục/hoạt động trải nghiệm, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh;

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh.

Xây dựng kế hoạch tư vấn tâm lý, cử GV tổng phụ trách đội làm công tác tư vấn tâm lý cho HS; BGH, GV, NV trong nhà trường trong quá trình làm việc, quan tâm, theo dõi diễn biến tâm lý của các em, nắm bắt kịp thời tình hình và có biện pháp tư vấn cho phù hợp, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho học sinh thông qua nhiều kênh tuyên truyền.

Tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh đảm bảo công bằng khách quan đúng theo văn bản hướng dẫn của ngành, tiến hành công khai kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong kì I và cả năm học

### **5.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

#### **\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Quán triệt và triển khai nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của bộ giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Nắm bắt thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu



cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt là căn cứ đánh giá các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường và tham gia các hoạt động của học sinh trong năm học.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh;

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở. Đồng thời yêu cầu tổ/ nhóm chuyên môn hướng dẫn GV kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung vào câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra của trường.

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra một tiết có cấu trúc, nội dung bám sát hướng ra đề mới theo tinh thần chỉ đạo của Sở giáo dục ở các bộ môn, đặc biệt là các môn thi tuyển lớp 10. Tổ chức hướng dẫn cho giáo viên, học sinh sinh tích cực tham gia “Trường học kết nối” của Bộ Giáo dục và Đào tạo để phục vụ học tập, giảng dạy cũng như tham khảo những câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (<http://truongtructuyen.edu.vn/>). Kiểm tra, đánh giá thực các môn học theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường năm học 2024-2025.

#### **\* Chỉ tiêu:**

100% đội ngũ giáo viên đều có ý thức trách nhiệm trong việc đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh và có ý thức nâng cao chất lượng dạy học.



## Về kết quả đánh giá, xếp loại

| Khối        | TS<br>HS   | Rèn luyện  |             |           |             |          |            | Học lực    |             |            |             |            |             |
|-------------|------------|------------|-------------|-----------|-------------|----------|------------|------------|-------------|------------|-------------|------------|-------------|
|             |            | Tốt        |             | Khá       |             | Đạt      |            | Tốt        |             | Khá        |             | Đạt        |             |
|             |            | SL         | TL %        | SL        | TL %        | SL       | TL %       | SL         | TL %        | SL         | TL %        | SL         | TL %        |
| 6           | 170        | 150        | 87.2        | 20        | 12.8        |          |            | 31         | 18.0        | 65         | 37.8        | 74         | 44.2        |
| 7           | 178        | 152        | 85.4        | 26        | 14.6        |          |            | 34         | 19.1        | 71         | 39.9        | 73         | 41.0        |
| 8           | 150        | 131        | 87.3        | 17        | 11.3        | 2        | 1.3        | 28         | 18.7        | 58         | 38.7        | 64         | 42.7        |
| 9           | 143        | 124        | 86.7        | 19        | 13.3        |          |            | 27         | 18.9        | 56         | 39.2        | 60         | 42.0        |
| <b>Tổng</b> | <b>641</b> | <b>557</b> | <b>86.6</b> | <b>82</b> | <b>13.1</b> | <b>2</b> | <b>1.3</b> | <b>120</b> | <b>18.7</b> | <b>250</b> | <b>38.9</b> | <b>271</b> | <b>42.5</b> |

- Thi HSG các môn văn hóa lớp 9:

+ HSG các môn văn hóa cấp trường: 30 giải

+ HSG các môn văn hóa cấp huyện: 20 giải

+ HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: 10 giải

- Chuyên lớp:  $641/641 = 100\%$

- TN THCS:  $143/143 = 100\%$

- Duy trì sĩ số:  $641/641 = 100\%$

- Tỷ lệ chuyên cần: 98% trở lên

- Về khen thưởng : Xuất sắc:  $16/641 = 2,5\%$ ; Giỏi:  $104/641 = 16,2\%$

**\* Giải pháp**

Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo công văn số 5333/GDTrH-BGDĐT ngày 29/9/2014 của Bộ và Công văn số 1664/SGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Sở GD&ĐT. Tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức, kiểm tra đánh giá. Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh với nhiều hình thức phù hợp, kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo phân phối chương trình các môn. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, đảm bảo phù hợp từng môn học và giữa kiểm tra lí thuyết, kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: Đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét, tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm, dự án, bài thuyết trình, kết hợp với đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kì, cuối năm học.

Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung vào câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra của trường. Cán bộ quản lý giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, cử 1 giáo viên phụ trách trang mạng “Trường học kết nối”.

Giáo viên bộ môn thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá học sinh cuối kỳ và cuối năm học. Tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo nâng cao chất lượng HS.

Đối với môn Tiếng Anh Kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định riêng. Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, ghi điểm đối với học sinh cấp trung học thực hiện theo các văn hướng dẫn của ngành.

#### **5.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn**

##### **\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Nâng cao chất lượng đội ngũ về hoạt động giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và các quy định chung của trường.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong tổ nhóm và trường, cụm trường và theo kế hoạch chuyên đề cấp trường, cụm trường và cấp huyện trong năm học 2024-2025

Sử dụng hiệu quả đội ngũ, xây dựng đội ngũ cốt cán trong các môn học. Phát huy năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn nâng cao chất lượng các tiết dạy, chất lượng giáo dục toàn diện đối với HS và nâng cao chất lượng; kết quả các cuộc thi dành cho GV trong năm học.

##### **\* Chỉ tiêu:**

100% đội ngũ có ý thức trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng dạy học trong năm học 2024-2025

3/3 tổ chuyên môn thực hiện đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn đưa các buổi sinh hoạt chuyên môn đạt chất lượng và hiệu quả

Tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, hội thảo chuyên môn cấp trường, cụm trường, cấp huyện và cấp tỉnh

##### **\* Giải pháp:**

Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong năm học

Thực hiện dạy và học đầy đủ chương trình phổ thông với 35 tuần theo Văn bản số: 2159/QĐ-BGDĐT, ngày 05 tháng 8 năm 2024 Về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với GD Mầm non, GDPT và GDTX

Chỉ đạo tổ/ nhóm chuyên môn tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của sở GDĐT, phòng GDĐT và các nhà trường.

Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Tăng cường đổi mới phương pháp các môn học và hình thức dạy học thông qua tổ nhóm chuyên môn, thông qua hội giảng cấp trường phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức kỹ năng, hình thành, phát triển phẩm chất năng lực của học sinh.

Tổ chức, thực hiện tốt bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2024-2025; Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 của trường THCS Quài Càng

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên có tài khoản và thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT.

Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, huyện, cụm và trường.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục thực hiện linh hoạt mô hình hỗ trợ giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường để giảm áp lực làm việc tại nhà theo văn bản số 1360/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2013 của Sở GD&ĐT

Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh

Thực hiện đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo đúng Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT

## 5.5. Tham gia các hội thi chuyên môn của giáo viên

### \* Mục tiêu, nhiệm vụ:

Nâng cao chất lượng và kết quả các cuộc thi dành cho giáo viên. Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong tổ nhóm và cụm trường.

Thực hiện đúng sự chỉ đạo của các văn bản các cấp, ngành. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2024-2025 (GV được công nhận GVDG cấp huyện, cấp tỉnh năm học 2022-2024 không tham gia hội thi):

### \* Chỉ tiêu:

- Cấp trường:

Giáo viên đăng kí:  $30/30 = 100\%$ ;

Đạt GVDG cấp trường:  $30/30 = 100\%$

- Cấp huyện:

Giáo viên đăng kí:  $11/30 = 36,7\%$ ;

Đạt GVDG cấp huyện:  $11/11 = 100\%$

### \* Giải pháp:

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: Thời gian từ ngày 01/11/2024 - 15/11/2024

Tổ chức dự giờ tư vấn, rút kinh nghiệm đánh giá tiết dạy và công nhận kết quả, niều dương khen thưởng của GV tham gia thi.

## 5.6. Các cuộc thi của học sinh

### 5.6.1. Học sinh giỏi các môn văn hóa:

#### \* Mục tiêu, nhiệm vụ:

Học sinh tham gia đầy đủ, có chất lượng kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa; lớp 9 năm học 2024-2025.

Giáo viên được phân công bồi dưỡng HS: Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn và thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh giỏi khối 8;9 thành lập đội tuyển và phân công giáo viên phụ trách như sau:

| TT | Môn       | Khối | Giáo viên phụ trách ôn                      |
|----|-----------|------|---------------------------------------------|
| 1  | Toán      | 9    | Hoàng Hoa Năng, Nguyễn Thị Thu Hoài         |
| 2  | KHTN      | 9    | An Thị Là, Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Duyên |
| 3  | Văn       | 9    | Trần Thị Ngân, Nguyễn Thị Châm              |
| 4  | Tin học   | 9    | Vũ Thị Hà Quế, Vũ Thị Mến                   |
| 5  | Tiếng Anh | 9    | Nguyễn Thị Nhiên, Đặng Thị Hương            |
| 6  | LS&ĐL     | 9    | Bùi Thị Thu Hương, Đỗ Thị Thúy Ninh         |

**Yêu cầu:** GV phải có giáo án, được phê duyệt hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất

\* Thời gian tổ chức và tham gia thi

Thi cấp trường ngày 25/9/2024

Tham gia thi cấp huyện ngày 19/10/2024

Tham gia thi cấp tỉnh ngày 10/12/2024

\* **Chỉ tiêu:**

- Cấp trường: 34 giải

- Cấp huyện: 29 giải (Văn: 05 giải; Toán: 01 giải; Tiếng Anh: 01 giải; KHTN: 04 giải; LS&ĐL: 14 giải; Tin học: 01 giải)

- Cấp tỉnh: 13 giải (Văn: 01 giải; Toán: 0 giải; Tiếng Anh: 01 giải; KHTN: 03 giải; LS&ĐL: 07 giải; Tin học: 01 giải)

\* **Giải pháp:**

Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn, GV cốt cán của nhà trường, có kinh nghiệm ôn học sinh giỏi các năm.

Lựa chọn học sinh là những học sinh có lực học giỏi và có đam mê ở với 9 bộ môn khối 9 (Khuyến khích học sinh giỏi của khối 8 tham gia thi vượt lớp)

Xây dựng chương trình ôn, thời gian ôn và thi cấp trường từ đó chọn đội tuyển thi cấp huyện. Thời gian ôn từ tuần 2.

Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển thi cấp huyện.

**5.6.2. Tham gia giao lưu thi Học sinh giỏi các môn Văn; Toán, Tiếng Anh khối 6.7.8:**

\* **Mục tiêu, nhiệm vụ:**

- Thành lập ở mỗi khối lớp, mỗi môn học 01 đội tuyển và xây dựng kế hoạch, thời khoá biểu... tổ chức ôn luyện đảm bảo theo chỉ đạo của nhà trường

Học sinh tham gia đầy đủ, có chất lượng khi tham gia giao lưu thi Học sinh giỏi các môn Văn; Toán, Tiếng Anh khối 6.7.8 năm học 2024-2025.

Giáo viên được phân công ôn luyện: Lựa chọn, lập danh sách đội tuyển học sinh ở khối 6,7,8 theo 3 môn và thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

Nhà trường giao cho giáo viên phụ trách ôn môn học lựa chọn học sinh giỏi khối 6,7,8 thành lập các đội tuyển theo khối lớp

| TT | Môn  | Khối | Giáo viên phụ trách ôn |
|----|------|------|------------------------|
| 1  | Toán | 6    | Nguyễn Thị Việt Hà     |
|    | Văn  | 6    | Trần Thị Ngân          |



|   |           |   |                  |
|---|-----------|---|------------------|
|   | Tiếng Anh | 6 | Nguyễn Thị Nhiên |
| 2 | Toán      | 7 | Ngô Thị Thu      |
|   | Văn       | 7 | Trần Thị Bình    |
|   | Tiếng Anh | 7 | Đặng Thị Hương   |
| 3 | Toán      | 8 | Hoàng Hoa Năng   |
|   | Văn       | 8 | Phạm Thị Hương   |
|   | Tiếng Anh | 8 | Đặng Thị Hương   |

\* Thời gian tổ chức giao lưu thi Học sinh giỏi các môn Văn; Toán, Tiếng Anh khối 6.7.8:

- Thi cấp trường ngày 04/01/2025
- Thi cấp huyện ngày 15/3/2025

\* **Chỉ tiêu:**

- Cấp trường: 45 giải
- Cấp huyện: 27 giải (Văn: 10 giải; Toán: 08 giải; Tiếng Anh: 09 giải;

\* **Giải pháp:**

Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn của 3 bộ môn thực hiện nhiệm vụ ôn luyện theo kế hoạch

Giao cho các giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh lựa chọn những học sinh có lực học khá, giỏi và có ý thức học ở với 3 bộ môn trong khối 6,7,8

Xây dựng chương trình ôn, thời gian ôn và thi cấp trường từ đó chọn đội tuyển thi cấp huyện. Thời gian ôn từ tháng 10 năm 2024

Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường và tham gia giao lưu thi cấp huyện theo đúng các văn bản hướng dẫn của phòng GD&ĐT

### 5.6.3. Các cuộc thi khác:

\* **Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Học sinh tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi như cuộc thi tiếng Anh qua mạng Internet; cuộc thi khởi nghiệp, sáng tạo xanh, hội thi tuyển chọn VDV...

Nhà trường giao cho giáo viên chủ nhiệm và một số giáo viên có trình độ về Tiếng Anh, Tin học; có năng khiếu TDTT, văn nghệ, có kiến thức hướng dẫn và luyện tập.

\* **Chỉ tiêu:** Mỗi cuộc thi đều đạt giải từ cấp trường trở lên.

\* **Giải pháp:**

Triển khai kế hoạch của các cuộc thi tới học sinh, giáo viên, thể lệ cuộc thi.

Phát động học sinh tham gia cuộc thi, Khuyến khích học sinh nêu ý tưởng

Tổ chức tuyển chọn sản phẩm từ cấp trường, cử giáo viên hướng dẫn học sinh.

#### 5.6.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

##### \* *Hình thức tổ chức*

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội....

\* **Mục đích:** Giáo dục cho học sinh ý thức cộng đồng trách nhiệm, khơi dậy tình thân yêu nước, yêu dân tộc, yd thức trách nhiệm của bản thân; giáo dục kỹ năng sống, giúp các em vận dụng vào trong thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi hơn.

##### \* *Tổ chức thực hiện:*

BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

Tổ chức sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv... Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; Giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

#### Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cụ thể trong năm học

| Tháng               | Nội dung trọng tâm                      | Địa chỉ    | Hình thức tổ chức | Thời gian thực hiện | Người thực hiện | Lực lượng cùng tham gia |
|---------------------|-----------------------------------------|------------|-------------------|---------------------|-----------------|-------------------------|
| <b>Tháng 9/2024</b> | Tìm hiểu về truyền thống của nhà trường | Nhà trường | Học sinh khối 6   | Tháng 9/2024        | TPT             | GVCN và TPTĐ            |

|                      |                                                                                                                                      |                                         |                                                                  |               |           |                                      |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|--------------------------------------|
| <b>Tháng 10/2024</b> | Hoạt động trải nghiệm tại khu vườn trải nghiệm của nhà trường                                                                        | Nhà trường                              | Học sinh khối 6                                                  | Tháng 01/2025 | BGH       | TPTĐ, GVCN + GV dạy Môn C. nghệ      |
| <b>Tháng 11/2024</b> | Hoạt động trải nghiệm tại khu vườn trải nghiệm của nhà trường                                                                        | Nhà trường                              | Học sinh khối 7                                                  | Tháng 01/2025 | BGH       | GVCN + GV dạy Môn Công nghệ          |
| <b>Tháng 12/2024</b> | Hoạt động trải nghiệm tại khu vườn trải nghiệm của nhà trường                                                                        | Nhà trường                              | Học sinh khối 8                                                  | Tháng 01/2025 | BGH       | GVCN + GV dạy Môn Công nghệ          |
| <b>Tháng 01/2025</b> | Tổ chức tìm hiểu thân thế, gia đình và thăm nhà tưởng niệm anh hùng Vừ A Dính                                                        | -Xã Pú Nhung                            | Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng khối 6,7,8,9                      | Tháng 12/2024 | HT<br>TPT | GVCN, Đại diện phụ huynh             |
| <b>Tháng 02/2025</b> | Hoạt động trải nghiệm tại vườn trồng mắc cưa của gia đình Lò Văn Hiến ở Quài Cang, và vườn trồng Mắc cưa của ông Trung Kiên Quài Nưa | Hộ gia đình ở xã Quài Cang; xã Quài Nưa | Học sinh khối 9                                                  | Tháng 02/2025 | BGH       | GVCN + GV dạy Môn Công nghệ          |
| <b>Tháng 3/2025</b>  | Thăm quan học tập khu di tích lịch sử, đền thờ anh hùng liệt sĩ; khu tưởng niệm thanh niên xung phomng tại đèo Pa Đin                | Tỉnh Điện Biên và Sơn La                | Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng khối 6,7,8,9                      | Tháng 03/2025 | BGH       | GV CN                                |
| <b>Tháng 4/2025</b>  | Thăm quan học tập các khu di tích lịch sử, trang trại bò sữa, nông trường chè... tại Tỉnh Sơn La                                     | Tỉnh Sơn La                             | Học sinh đạt giải trong các kì thi cuộc thi từ cấp huyện trở lên | Tháng 04/2025 | BGH       | GV ôn luyện; các đội tuyển           |
| <b>Tháng 5/2025</b>  | Ngày hội hướng nghiệp, phân luồng học sinh                                                                                           | Nhà trường                              | Học sinh khối 9                                                  | Tháng 04/2025 | BGH       | Tổ tư vấn hướng nghiệp các đội tuyển |

## **6. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

### **\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, xây dựng, cải tạo cảnh quan nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường, đến lớp.

Quản lý việc sử dụng và bảo quản đồ dùng trang thiết bị dạy học; tăng cường sử dụng các thiết bị hiện đại trong giảng dạy và học tập; phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

Rà soát CSVC, thiết bị dạy học, tiến hành tu sửa cơ sở vật chất, đề nghị thanh lý, các trang thiết bị hỏng, không phù hợp trong dạy học và bổ sung kịp thời thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018. Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường CSVC, các thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm trong quản lý và trong dạy học.

### **\* Chỉ tiêu:**

+ Hoàn thành 01 nhà bán mái khu luyện tập TDTT (120 m<sup>2</sup>) cho CBGV-NV và học sinh

+ Hoàn thiện bảng, biểu, biển tên.... trang trí sân khấu; các phòng lớp học, phòng học bộ môn, phòng làm việc .....

+ Hàn thiện 02 giàn hoa bằng sắt

### **\* Giải pháp:**

Tham mưu các cấp có thẩm quyền đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị dạy học khối 9 theo CTGDPT năm 2018.

Phối kết hợp với phụ huynh học sinh tổ chức vận động tài trợ nguồn kinh phí để tổ chức tu sửa nâng cấp CSVC đảm bảo theo quy định.

Huy động nguồn lực và tổ chức thi công hoàn thành kế hoạch tu sửa CSVC trong năm học 2024-2025.

Tổ chức buổi lao động vệ sinh tôn tạo tu sửa CSVC, vườn trường và trang thiết bị dạy học.

## **7. Công tác phổ cập và trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng.**

### **\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Triển khai thực hiện có hiệu quả về công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn; Thống nhất xây dựng kế hoạch chỉ đạo về công tác PCGD năm 2024.

Tham mưu với ban chỉ đạo PCGD xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo chỉ đạo công tác PCGD năm 2025.

Thực hiện quy trình tự kiểm tra đánh giá theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy định về kiểm định

chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**\* Chỉ tiêu:**

+ Về phổ cập GD:

Duy trì PCGDMNTNT đạt mức độ 1.

Duy trì PCGDTH đạt mức độ 3.

Duy trì PCGDTHCS đạt mức độ 3.

Duy trì PCGDXMC đạt mức độ 2

+ Về kiểm định chất lượng: Duy trì cấp độ 2 về chuẩn chất lượng giáo dục và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc gia

+ Về kiểm định chất lượng: Duy trì cấp độ 2 về chuẩn chất lượng giáo dục và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc gia.

**\* Giải pháp:**

Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và triển khai tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả PCGD năm 2024.

Phối kết các trường Mầm non, Tiểu học trong công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phải phổ cập; tổ chức cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD, XMC. Đồng thời tự kiểm tra kết quả phổ cập năm 2024, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp thẩm định kiểm tra kết quả đạt chuẩn và duy trì PCGD, XMC năm 2024.

Xây dựng kế hoạch, thành lập hội đồng, phân công nhiệm vụ và tổ chức tự kiểm tra đánh giá theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia,

+ Hoàn thiện tự đánh giá và công nhận cấp huyện vào tháng 8,9 năm 2024.

+ Hoàn thiện đánh giá ngoài và công nhận cấp tỉnh vào tháng 10 năm 2024

Tổ chức đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác tự đánh giá về PCGD và kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia năm học 2024-2025.

## **8. Công tác XHH giáo dục**

**\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản ủng hộ, tài trợ.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc huy động kinh phí. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác giáo dục.

Làm tốt công tác khuyến học từ các chi hội thôn bản đến hội khuyến học. Nang cao tiêu chí xây dựng cộng đồng học tập, công dân học tập



Phối hợp các tổ chức trong nhà trường: Công đoàn; Chi đoàn; Liên đội TNTP HCM; Ban đại diện cha mẹ học sinh; các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã để triển khai tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Tổ chức tự kiểm tra về thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, thực hiện quản lý chuyên môn, triển khai các cuộc thi đối với học sinh và giáo viên.

Xây dựng kế hoạch và lập tờ trình đề nghị các cấp phê duyệt và cho phép tổ chức vận động phụ huynh học sinh đóng góp ủng hộ nguồn kinh phí cho năm học 2024-2025 theo đúng tinh thần chỉ đạo.

Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp. Kết hợp với các nguồn huy động thảo thuận đóng góp hợp pháp khác của nhân dân trong công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, tu sửa, cải tạo cảnh quan nhà trường....tạo niềm tin của nhân dân và thu hút học sinh đến trường, đến lớp. Tiếp tục thực hiện phong trào tự làm; Vận động các tổ chức cá nhân ủng hộ SGK, GVV, sách tài liệu... đảm bảo 100% học sinh có đủ 01 bộ SGK và đủ GVV.

**\* Chỉ tiêu:**

- Huy động tối đa và có hiệu quả các lực lượng tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Huy động kinh phí XHH từ thỏa thuận tự nguyện đóng góp của phụ huynh hơn 90.000.000 đồng.

**\* Giải pháp:**

Phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục xây dựng chương trình hoạt động theo đúng nhiệm vụ, chức năng phù hợp với đặc điểm của năm học, phù hợp với thực tế của địa phương.

Tổ chức hội nghị phụ huynh học sinh, thống nhất xây dựng kế hoạch huy động nguồn kinh phí đóng góp của phụ huynh học sinh.

Hợp phụ huynh toàn trường, triển khai và tổ chức huy động theo kế hoạch.

Phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường của lớp và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tham gia các hoạt động của nhà trường và sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

## **9. Bồi dưỡng giáo viên**

**\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Tiếp tục triển khai và chỉ đạo các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành về công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, CBQL đáp ứng chương trình đổi mới GDPT theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh và sự phát triển và của xã hội cũng như của ngành giáo dục.

Hoàn thiện các nội dung bồi dưỡng thương xuyên, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng phương pháp dạy học theo phân môn... Trú trọng bồi dưỡng xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, bồi dưỡng kỹ thuật dạy học...

Xây dựng kế hoạch kiểm tra khảo sát và tổ chức triển khai các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

**\* Chỉ tiêu:**

100% đội ngũ giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng giáo viên theo bồi dưỡng chương trình của Bộ, Sở và của Phòng GD&ĐT và đạt kết quả từ Khá trở lên.

**\* Giải pháp:**

+ Tham gia đầy đủ đạt chất lượng các chương trình nội dung bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng Mô đun, bồi dưỡng phương pháp dạy học theo phân môn... Chú trọng bồi dưỡng xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, bồi dưỡng dạy học trực tuyến...

+ Tham dự các buổi sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, cách thức tổ chức các hoạt động lên lớp, phương pháp dạy học....Chú trọng vận dụng linh hoạt các thành tố tích cực của mô hình trường học mới. Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

+ Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối"; đầu tư CSVC, thiết bị... trong các phòng sinh hoạt tổ bộ môn theo chủ trương giáo viên làm việc hiệu quả tại trường, nhằm giúp giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả công việc để giảm áp lực làm việc cho giáo viên trong các ngày làm việc.

+ Sắp xếp số giáo viên hiện có để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn. Đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá...

+ Tham gia có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Thực hiện tốt đạo đức nhà giáo.

+ Tổ chức đánh giá xếp loại công chức, viên chức theo quy định theo Luật công chức viên chức và các văn bản hướng dẫn khác của các cấp, ngành.

## **10. Tham gia các đề án, chương trình**

**\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Tham gia đề án số 06 về đổi thẻ CC và kích hoạt định danh điện tử mức 2 cho học sinh

Tham gia thực đề án vụ khôi phục phát triển kinh tế, chuyển đổi sản xuất, trồng cây Mắc ca và tham gia tư vấn, hướng dẫn giám sát kiểm tra sinh trưởng và phát triển cây mắc ca của xã của huyện.

**\* Chỉ tiêu:**

Hoàn thành đổi thẻ CC và kích hoạt định danh điện tử mức 2 cho 641/641=100% học sinh

100% CBGV-HS tham gia thực hiện đề án vụ khôi phục phát triển kinh tế, chuyển đổi sản xuất, trồng cây Mắc ca và 100% CBGV-NV và học sinh tham gia tuyên

truyền, tư vấn, hướng dẫn giám sát kiểm tra sinh trưởng và phát triển cây mắc ca của xã của huyện.

**\* Giải pháp:**

Chỉ đạo CBGV –NV tham gia phối kết hợp với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể trong xã thực hiện đề án số 06 về đổi thẻ CC và kích hoạt định danh điện tử mức 2 và các chương trình khôi phục kinh tế của địa phương

Tham mưu, tham gia đầy đủ, hiệu quả các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng của các cấp phát động đề án số 06 về đổi thẻ CC; đề án vụ khôi phục phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới....

Đánh giá kết quả tham gia các đề án, chương trình trong năm học 2024-2025

## **11. Tham gia xây dựng nông thôn mới**

**\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Tham gia hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo xã và nhà trường

Tham gia đầy đủ và có ý thức trách nhiệm trong các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng của các cấp tổ chức. Đánh giá kết quả tham gia các đề án, chương trình trong năm

**\* Chỉ tiêu:** Hoàn thành và nâng cao tiêu chí số 5 và số 14 trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới

**\* Giải pháp:**

Chỉ đạo đồng bộ toàn thể CBGV-NV tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo xã và nhà trường

Rà soát các tiêu chí 5, tiêu chí 14, có các giải pháp nâng cao tỉ lệ đảm bảo đúng tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới của UBND xã Quài Càng

Thực hiện, tham gia đầy đủ, hiệu quả các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về xây dựng nông thôn mới của các cấp tổ chức.

Đánh giá kết quả tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới trong năm học 2024-2025.

## **12. Công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục**

**\* Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Thực hiện tốt các nội dung phối hợp với các tổ chức đoang thể trong và ngoài nhà trường đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong năm học 2024-2025

Góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ trong năm học 2024-2025

**\* Chỉ tiêu:**

Công tác phối hợp ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả cao trong nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và các hoạt động phong trào của nhà trường

100% CBGV-NV tham gia thực hiện các nội dung, chương trình phối hợp của nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

**\* Giải pháp:**

***Phối hợp với công đoàn cơ sở***

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua:
  - + Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tháng 10,11/2024); Cấp huyện (Tháng 2/2025)
  - + Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/2024;
  - + Kỷ niệm ngày 08/3/2025;
  - + Các đợt thi đua đều có đánh giá sơ kết, tổng kết, xét duyệt khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc;
- Phát động cán bộ giáo viên và học sinh trong nhà trường quyên góp ủng hộ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt lên trong học tập;
- Tham gia đầy đủ các hoạt động do ngành phát động.
- Phối hợp tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về cách phòng, chống dịch bệnh.

***Phối hợp với Đoàn thanh niên, Liên Đội***

- Giáo dục đạo đức tác phong cho đoàn viên và học sinh đồng thời xây dựng nề nếp tốt trong trường học, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện. Đề ra nhiều giải pháp tích cực để giáo dục tác phong đạo đức, nhân cách cho học sinh sống theo nề nếp, kỷ luật và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh;
- Ngăn chặn kịp thời những hành vi sai trái của học sinh, đề xuất với nhà trường có biện pháp xử lý học sinh vi phạm một cách kịp thời và phù hợp với từng đối tượng;
- Tích cực đi thực tế tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình của mỗi học sinh để có thể chia sẻ, động viên học sinh và đưa ra các giải pháp giáo dục học sinh cá biệt phù hợp, có hiệu quả;
- Xây dựng kế hoạch đội bám sát kế hoạch nhà trường và phù hợp với đặc điểm của nhà trường, bám sát với nội dung phong trào thi đua và thực hiện đầy đủ quy chế làm việc của đơn vị đã quy định đối với Đội;
- Phối hợp chặt chẽ với hội đồng đội huyện, tổ chủ nhiệm, tổ chuyên môn và ban HĐNGLL tổ chức các nội dung về thi đua, ngoại khóa và HĐNGLL;
- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn cụ thể:
  - + Tổ chức các hoạt động Trung Thu năm 2024.
  - + Thi giao lưu Báo tường, văn nghệ giữa các khối lớp nhân kỷ niệm 42 năm ngày NGVN 20/11;
  - + Giao lưu thể thao nhân kỷ niệm ngày 08/3, ngày thành lập đoàn 26/3/2025;
  - + Tổ chức các hoạt động ngoại khóa; Các buổi tuyên thông.

### ***Phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh***

- Phối hợp chặt chẽ với Hội CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; ngăn chặn tình trạng HS bỏ học, thiếu ý thức trong học tập; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh;

- Tổ chức họp phụ huynh vào đầu năm, cuối kỳ, cuối năm để thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh;

- Tổ chức thăm hỏi, huy động học sinh ra lớp, lao động tu sửa cơ sở vật chất

### ***Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm***

- Thường xuyên quan tâm, giúp đỡ, động viên đến các em học sinh nhất là học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có học lực yếu, kém;

- Có kế hoạch tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh, làm tốt công tác thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình (GVCN có đầy đủ thông tin học sinh trong sổ điểm cái, có đủ số điện thoại học sinh trong sổ chủ nhiệm);

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức bằng các hình thức như: Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt Đội, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn như 20/11; 26/3..., nêu gương người tốt, việc tốt..

- Đảm bảo sĩ số học sinh, huy động số học sinh bỏ học ra lớp, những học sinh có lực học yếu có kế hoạch phụ đạo nâng cao chất lượng;

- Tổ chức ký giao ước thi đua, cam kết phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ; phòng chống tai nạn đuối nước...

### ***Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã***

- Huy động sự ủng hộ của nhân dân trong việc hỗ trợ việc tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, huy động học sinh, công tác phổ cập...

- Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh quan tâm tới việc học của con và thực hiện ký cam kết duy trì sĩ số học sinh với bản và xã.

- Quản lý học sinh trong dịp nghỉ lễ, tết, nghỉ hè tại các bản.

## **13. Tham gia hoạt động thiện nguyện**

### ***\* Mục tiêu, nhiệm vụ:***

Giáo dục đạo đức học sinh theo truyền thống người Việt Nam: “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Tương thân tương ái*”... góp phần xây dựng truyền thống của nhà trường.

Thông qua các hoạt động nhằm giáo dục các em tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn, cùng giúp nhau tiến bộ, vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Tham gia có trách nhiệm các hoạt động thiện nguyện trong nhà trường và do các cấp các ngành phát động

Góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ trong năm học 2024-2025

**\* Chỉ tiêu:** 100% CBGV-NV – HS tham gia thực hiện đầy đủ và có ý thức trong các hoạt động thiện nguyện trong nhà trường và do các cấp các ngành phát động



**\* Giải pháp:**

Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện đến tất cả CB - GV - NV, PHHS và HS của nhà trường năm học 2024-2025

Đẩy mạnh hoạt động phối hợp chặt chẽ và đạt hiệu quả cao trong việc tổ chức quyên góp, gây quỹ thiện nguyện

Tổ chức các hoạt động ủng hộ thiết mại do thiên tai mưa lũ, ủng hộ các thầy cô và học sinh ở vùng khó khăn, mua sắm ủng hộ người mù ...và các phong trào từ thiện khác trong năm học 2024-2025.

Thông qua website của trường, qua bài tuyên truyền ...ghi nhận và biểu dương CBGV-NV và học sinh có tinh thần trách nhiệm, ý thức cao trong việc tham gia các hoạt động thiện nguyện..

## **VIII. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO**

### **1. Hiệu trưởng**

Tiếp nhận và triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp, ngành kịp thời theo đúng tinh thần chỉ đạo tới CBVC toàn trường.

Tham mưu với chính quyền địa phương, phối kết hợp khoa học với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp; Huy động các cá nhân hỗ trợ về các nguồn lực...về các hoạt động của nhà trường trong năm.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục nhà trường tới từng CB, GV, NV nhà trường; Thành lập ban kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn. Cụ thể như sau:

- + Xây dựng kế hoạch, phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chung của toàn trường.
- + Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình có liên quan đến việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời quyết định những điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện.

Thực hiện công khai dân chủ, minh bạch các hoạt động của nhà trường.

### **2. Phó hiệu trưởng**

Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những nhiệm vụ phụ trách theo sự phân công của Hiệu trưởng; Thúc đẩy đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới trong cán bộ quản lý, giáo viên.

Xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng tuần tháng, năm theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo chính các hoạt động giáo dục dạy và học. Nâng cao chất lượng giáo dục mặt học tập. Kiểm tra nề nếp theo quy chế và nội quy nhà trường đã triển khai. Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các mảng công việc được giao phụ trách. Quản lý các hồ sơ chuyên môn của Nhà trường. Kiểm tra hồ sơ của học sinh Hồ sơ thi tốt nghiệp THCS.

Chủ động trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ theo từng tuần tháng, năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ.

Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; Kiểm tra hồ sơ, việc thực hiện các quy định, các nhiệm vụ được phân công của các thành viên trong tổ; Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Kiểm tra việc cập nhật số liệu vào các biểu thống kê.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của cả tổ; tìm hiểu nguyên nhân của kết quả và hạn chế từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho năm học hoặc giai đoạn tiếp theo, đề xuất những giải pháp để thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ.

## **IX. CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT.**

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng, phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự kiểm tra, đánh giá của cơ sở. Hạn chế các buổi hội họp, áp dụng việc tổ chức hội họp, tập huấn, bồi dưỡng ... qua Internet. Qua phòn học trực tuyến...

Thực hiện công tác kiểm tra, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường. Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hàng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề...

- Kiểm tra đột xuất: Thực hiện nề nếp, chấp hành thời gia và thực hiện các quy định chung, quy định bắt buộc của giáo viên và của học sinh các khối lớp.

- Kiểm tra chuyên đề: Căn cứ kế hoạch kiểm tra nội bộ Hiệu trưởng ra quyết định kiểm tra các chuyên đề trong năm học.

- Kiểm tra toàn diện: Căn cứ kế hoạch kiểm tra nội bộ Hiệu trưởng ra quyết định kiểm tra trong năm học 2024-2025.

- Tạo mọi điều kiện và tham gia có trách nhiệm các đoàn thanh kiểm tra của các cấp các ngành trong năm học

Tiến hành công khai kết quả kiểm tra và tổ chức tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và thực hiện báo cáo theo quy định.

- Giám sát:

Thường xuyên giám sát sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hàng tuần. Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử

Tạo mọi điều kiện và tham gia có trách nhiệm các đoàn giám sát của các cấp các ngành trong năm học

## X. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- ## **XI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH**

TÀI LIỆU

Được tải từ thư viện số của  
Biblioteca Nazionale e Universale di Napoli

.....

.....

.....

.....

.....

Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch có điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Lưu: Nhà trường.

**HIỆU TRƯỞNG - CT HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

**Nguyễn Phú Tân**

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 13/01/2026  
bởi Nguyễn Phú Tân ( thcsqualcang\_tannp ) – Trường THCS Quai Cang